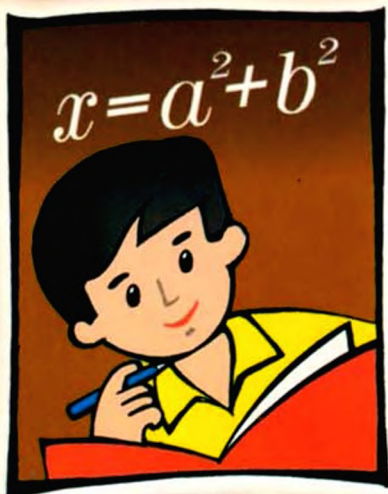


ĐỒ THỊ HIỀN HÒA



CÁU BÉ MÈ TOÁN

SACHHOC.COM



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Cậu bé mê toán



ĐỖ THỊ HIỀN HÒA

Cậu bé mê toán

TRUYỆN VÙA

www.facebook.com/otoanhoc2911

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



gầy đất nước thống nhất,
Tường mới tròn 3 tuổi. Mẹ dắt
tay Tường đi trên hè phố rợp
bóng cờ hoa. Chân Tường nhảy loi choi, và
tay cậu nắm chặt một sợi chỉ buộc vào quả
bóng bay xanh. Trong dòng người đổ về
sân vận động thị xã mít tinh mừng chiến
thắng, có nhiều bác, nhiều chú đeo trên
ngực áo những tấm huy chương lấp lánh.
Tường lon ton chạy theo ngựa cổ nhìn rồi
lúu rúu hỏi:

- Mẹ ơi ! Cái gì kia?

Mẹ nói dịu dàng:

- Đó là chiến công đánh giặc, con ạ!

- Đẹp quá! Con thích lắm. Mẹ xin cho
con một cái đi.

Mẹ mỉm cười, lôi tay Tường lại và giải thích:

- Không xin được con ạ. Phải đi đánh giặc, phải ngoan và giỏi mới được.

- Con cũng ngoan, con cũng muốn đi đánh giặc. Mẹ đưa con đi để con xin một cái.

Mẹ tuy vẫn cười nhưng đã bắt đầu lúng túng:

- Ồ không. Con còn bé, không đi được. Với lại bây giờ hết giặc rồi.

Đang đi, Tường liền ngồi phệt xuống, hai chân dĩa, đập trên đất:

- Ứ ừ! Mẹ nói dối. Mẹ nói dối! Con muốn đi đánh giặc, con muốn xin "cái chiến công" cơ. Con thích nó...

Mẹ dỗi dành mãi, mua cho cậu cả một chùm bóng bay nhưng Tường vẫn lắc đầu nguầy nguậy. Cậu vứt cả một nắm kẹo vung vãi trên mặt đất. Không còn cách nào khác, mẹ bế bổng Tường lên và chạy một mạch về nhà. Tường khóc ngằn ngặt và càng dĩa đập mạnh hơn. Mãi đến khi bố về cậu mới nín. Biết chuyện, bố lẳng lặng mở va li lấy

tấm huy chương chống Mỹ hạng nhất của mình gài vào ngực áo cho con. Tường lau nước mắt, nhảy chơi chơi trên giường, miệng hét : “A! Tường có chiến công rồi, đẹp quá!”.

Mẹ trách bố Tường:

- Anh hay nhỉ. Sao lại cho con chơi như thế.

- Thì con nó thích mà. Với lại công lao của bố, con không hưởng thì ai.

Sau một lúc vui sướng, Tường lăn ra ngủ. Sau này lớn lên được nghe kể lại, Tường xấu hổ mãi vì sự ham thích ngây thơ của mình. Tuy nhiên tấm huy chương của bố, Tường xin hân và trân trọng để vào cái hộp đồ của nó và cất giữ cho đến bây giờ.

*

* *

Thực tình nếu xét thật kỹ thì Tường cũng có thể được cấp huy chương chiến công, bởi vì ngay lúc sinh ra, em đã phải chịu đựng cái gian khổ và ác liệt của chiến tranh. Hồi ấy là năm 1972, người Việt Nam không ai quên những năm tháng sôi sục ấy.

Mẹ Tường là một cô giáo dạy văn. Cô

sinh ra và lớn lên ở một thị xã vùng đồng bằng, nơi có cây cầu 5 nhịp ngày đêm soi bóng trên dòng sông đỏ nặng phù sa. Vì yêu các em nhỏ nên cô đã chọn nghề dạy học. Những năm tháng chiến tranh ấy cô theo mái trường sơ tán về vùng nông thôn, cách nhà chừng 20 cây số. Người chồng của cô đang ở tuyến lửa miền Trung. Anh là pháo thủ số một bộ đội phòng không. Sau ngày cưới vợ đúng một tuần, anh lại trở vào tuyến lửa. Cô giáo trẻ mang thai trong niềm vui và nỗi nhớ, trong oán giận chiến tranh và khát vọng hòa bình, trong gian lao và kiêu hãnh của người chiến thắng.

Hôm ấy là một ngày cuối mùa hè nắng rất. Người mẹ trẻ thức dậy sớm hơn mọi khi. Hàng ngày khi tỉnh giấc. Chị thường đưa bàn tay mềm mại xoa nhẹ lên bụng, âu yếm nói: “Dậy đi con! Rồi cùng mẹ lên lớp”. Dường như bé con ở trong bụng cũng nghe được lời đánh thức của mẹ nên nó giơ tay hoặc chân lên, huých nhẹ ý nói: “Con đã thức rồi!”. Ấy là chị đoán vậy vì chị thấy bụng mình trồi lên một cục nhỏ và di

chuyển. Chị tin rằng đó là lời đứa con nói cùng chị. Hôm nay thì lạ lắm, dường như đứa bé đã thức từ lâu. Nó đã giơ chân hoặc tay đập vào bụng mẹ làm chị tỉnh giấc. Chị xoa xoa trên bụng và cảm thấy mệt mỏi không muốn đứng lên. Rồi bắt đầu một cơn đau râm ran “Ôi bé hờn đây”, chị nhủ thầm và cố gắng chịu đựng. Cơn đau càng tăng lên, chị vịn tay vào thành giường ngồi dậy tìm cuốn lịch nhỏ. Và chị nhận biết ngày đứa con ra đời đã đến. Cô giáo phòng bên cuống cuống chạy đi tìm mấy người đứng tuổi trong xóm. Chiếc võng day và chiếc đòn khênh được mang đến. Chị gượng cơn đau, lục tìm trong tủ những thứ cần thiết cho đứa trẻ ra đời, gói gọn trong một bọc ni lông. Cơn đau ngày một tăng, đồng thời niềm vui cũng ủa đến ngày một lớn. Nằm trên chiếc võng day lắc lư theo nhịp bước, chị vừa cắn răng nén những tiếng rên, vừa mừng tượng ra gương mặt nhỏ xíu của đứa con chưa biết là trai hay gái. Bốn người đổi nhau cáng võng. Phải đi 2 cây số mới có

trạm hộ sinh. Thời chiến tất cả đều sơ tán sâu trong hẻm lánh.

Khi chiếc võng vừa đặt xuống hè trạm xá, tiếng keng báo động bỗng khua vang. Cô y tá đông dặc giục bệnh nhân xuống hầm. Người mẹ trẻ nằm trong võng trên nền đất dường như quên mất cơn đau, nhưng không sao chạy được. Mọi người đổ chị vào phòng sản phụ. Cô y tá bảo chị không thể xuống hầm vì đứa bé sắp ra đời. Tiếng máy bay bắt đầu gầm rú. Lúc rền vang như sấm, lúc nhỏ lịm, xa dần rồi bất chợt lại rít lên, nghe ghê rợn như chúng sắp cắm phập xuống mặt đất. Tiếng gầm rú tưởng long cả bầu trời. Rồi tiếng bom nổ ùng! oàng! Tiếng đạn pháo phòng không chiu chiu.

Trong tiếng gầm thét vang động từ bốn phía, người mẹ trẻ lịm đi. Tiếng người nữ hộ sinh hét to: Cấp cứu! Cấp cứu! Từ những chiếc hầm hào xung quanh, ba, bốn chị phụ nữ chạy lên. Họ xúm lại bên bàn, sẵn sàng làm mọi việc như người trạm trưởng ra lệnh. Trong khi ấy, y sĩ trạm trưởng ra sức làm hô hấp nhân tạo cho sản phụ. Còn người

nữ hộ sinh xếp một khay bông, gạc, cần chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc phẫu thuật nhỏ. Hai phút sau trạm trưởng thổi phào, phẩy tay ra hiệu cho mọi người lui ra. Sản phụ bắt đầu tỉnh lại, thở đều tiếp tục vật vã với cơn đau. Thật may chị đã vượt qua cơn nguy hiểm. Nữ hộ sinh đưa cho chị một bát nước đường, giục uống hết để lấy sức. Trong giờ phút ấy mọi người trong phòng quên hết tiếng máy bay và tiếng bom rơi đạn nổ ở bên ngoài. Họ đang hồi hộp chờ đợi một em bé ra đời. Căn phòng nhỏ ẩm ướt chốc chốc lại rung mình như sắp bay khỏi mặt đất. Người mẹ trể vật vã, lúc đứng, lúc ngồi, lúc bò quỳênh quàng quanh chiếc bàn gỗ. Mồ hôi ướt đầm như tắm. Mọi người khuyến khích: “Thôi nằm yên, cố lên, cố lên”. Sau một hồi dồn hết sức lực, chị nghe tiếng reo khe khẽ của nữ hộ sinh: “Ôi con trai!”. Sau đó là tiếng khóc oa oa chào đời. Ôi! Biết nói sao cho thấu nỗi vui mừng của người mẹ khi nghe tiếng con khóc chào đời. Tiếng khóc càng dữ dội, càng vang to bao nhiêu thì nỗi vui mừng của người sinh thành càng

lớn bấy nhiêu. Sau khi được lau rửa và ủ ấm, cậu bé liền im thít. Cậu nhắm mắt, thiêm thiếp ngủ. Bây giờ chị mới được nhìn rõ gương mặt non nớt của đứa con mình. Cái mũi, cái miệng, cái tai còn nhỏ xíu. Làn da đỏ hồng, mái tóc đen nhánh. Tất cả đang bừng sáng như một thiên thần nhỏ. Tiếng còi báo yên thông thả nhả một hồi dài, lũ giặc trời đã rút. Tiếng kháo chuyện đâu đó vọng đến: “Máy bay đánh bom cầu Phú Lương, nhà ga xe lửa và nhiều điểm khác trong thị xã. Bộ đội ta bắn bị thương mấy chiếc “thần sấm”. Khói đen từ bụng chúng loang kín một vùng trời. Không bốc cháy thì cũng nhao đầu xuống biển. Chị nằm im nghe. Mắt vẫn không rời đứa con bé nhỏ. Nỗi mừng và nỗi lo lẫn lộn. Thiên thần của chị thì quá bé nhỏ mỏng manh. Còn những trái bom kia thì quá lạnh lùng tàn bạo...

Chợt bé mở mắt, nhìn vu vơ trong không gian. Cái miệng nhóp nhép nửa như mếu, nửa như cười. Trong ráng chiều vàng óng chị bỗng thấy thiên thần nhỏ của chị tỏa ra muôn vàn ánh hào quang lấp lánh. Chị nhè

nhẹ đặt núm vú hồng vào đôi môi nhỏ xíu. Những giọt sữa đầu tiên, trắng ngà, tinh khiết chảy dịu dàng vào cơ thể bé, khiến mặt bé bừng lên những ánh sáng diệu kỳ.

Chị nhẹ nhàng khép đôi mắt lại, như vừa được chấp đôi cánh mỏng bay đến vùng đất lửa miền Trung, báo tin vui cho chồng “anh ơi! Anh đã được làm cha”.

Cậu bé ra đời trong cái trạm xá đơn sơ, giữa tiếng bom rung chuyển ngày hôm ấy là Tường. Sau hai ngày ở trạm xá, được tắm bằng nước ao đun sôi, Tường theo mẹ về ngôi trường sơ tán. Có hôm mẹ đặt Tường ngủ trong nôi, bỗng máy bay nhào đến, kèm theo tiếng rít xé trời. Tường khóc thét. Mặc dù mẹ nhào đến ngay ôm chặt bé vào lòng, nhưng bé vẫn giật mình sợ hãi. Khi được 3 tháng tuổi, cậu phải ở dưới hầm đến 2 giờ đồng hồ. Đó là ngày giặc Mỹ ném bom có tính chất hủy diệt Hà Nội. Bầu trời và mặt đất dù cách xa trọng điểm đến 50 cây số, vẫn thấy như bị xốc xáo tất cả. Mẹ ôm Tường ngồi dưới căn hầm ẩm ướt, nhớp nhúa bùn. Chốc chốc Tường lại e é khóc. Khi lên khỏi

hầm cậ bắt đầu húng hắng ho, rồi cơn ho mỗi lúc một nhiều hơn. Cô y tá của trường đặt chiếc ống nghe lên ngực bé và khẳng định em bị viêm phổi cấp. Ngay lập tức em được tiêm 1 liều kháng sinh. Căn bệnh giảm nhanh, nhưng sau mấy mũi tiêm, cơ thể đang bị bầm của Tường tộp hằn đi.

*

* *

Khi lên 4 tuổi, Tường được đến lớp mẫu giáo. Cậu thuộc rất nhanh bài hát: “Bé bé bằng bông”. Về nhà Tường hỏi:

- Mẹ ơi! Đi sơ tán là đi đâu? Sao bố em đi cùng?

Mẹ giải thích rằng đi sơ tán là đi xa nhà, xa thành phố, về vùng quê để tránh bom Mỹ.

Tường lại hỏi:

- Bom Mỹ có to không? Có ác không?

- To và ác lắm. Một lúc có thể giết hàng trăm người.

- Thế nó không chạy theo mình đến chỗ sơ tán à?

- Không. Vì nó không có chân, cũng không có mắt.

Tường bỗng reo to:

- Ô, thế thì ứ sợ. Con bắt được ngay. Con ong nó biết bay con còn bắt được nữa mà.

- Ấy không được bắt ong. Nó đốt đau lắm con ạ.

- Ứ sợ. Mai con bắt cho mẹ một con.

Mẹ Tường thấy lo lo. Nếu Tường bắt ong thật thì...

Bỗng Tường lại khoe:

- Hôm qua con bắt được một con ong xanh. Chân nó bé tí. Nó đang đậu trên tường, con lừa lừa túm chặt lấy đầu nó.

Mẹ bàng hoàng, đành dỗ dành con:

- Tường giỏi lắm. Nhưng từ nay không được bắt ong nhé. Phải để nó bay đi chơi với các bạn của nó, cũng như Tường chơi với các bạn ở lớp mẫu giáo ấy mà. Bây giờ hát lại cho mẹ nghe nào.

- Ứ, giờ Tường không thích hát nữa. Tường thích nghe mẹ kể ngày xưa đi sơ tán có quả bom.

- À, lúc ấy Tường còn nằm trong bụng

mẹ. Hai mẹ con mình cưỡi xe đạp, đi đến tận làng quê hẻo lánh. Mẹ ở trọ nhà một bác nông dân. Tường ra đời ở đó. Hàng ngày mẹ nấu bột cho Tường bằng nước mưa và tắm cho Tường bằng nước ao.

Tường hét lên:

- Ú, bắt đèn mẹ, bắt đèn! Con ứ tắm nước ao.

Nhưng mà Tường bấn ghê lắm. Tè ra quần suốt ngày. Không tắm thì chịu sao được.

- Sao mẹ không tắm nước máy cho con?

- Vì ở chỗ sơ tán không có nước máy, cũng không có điện.

Tường lại giãy nảy:

- Bắt đèn mẹ. Sao mẹ lại đưa con về làng sơ tán.

- Con lại quên rồi. Mẹ con mình đi sơ tán để tránh bom của giặc Mỹ mà lại.

Tường không hỏi thêm gì nữa, nhưng đôi mắt Tường tròn xoe, không chớp. Dường như Tường đang mừng tượng đến trái bom mà em chưa từng biết nó tròn méo ra sao.

Mẹ Tường là cô giáo dạy văn. Bố Tường là thầy giáo dạy toán. Khi học xong trung

cấp sư phạm, thầy dạy học được một năm thì xung phong đi bộ đội, vì năm ấy giặc Mỹ đánh phá miền Bắc rất ác liệt. Hầu như tất cả trai tráng đều ra mặt trận. Thầy trở thành bộ đội pháo binh. Sau khi Tưởng ra đời được ít ngày thì ở tuyến lửa miền Trung, thầy giáo Tân, pháo thủ số 1, bố của Tưởng, bị một mảnh đạn rốc két của Mỹ găm vào ổ bụng. Điều trị ba tháng vết thương lành, thầy được trở về tiếp tục nghề dạy học.

Hàng ngày bố mẹ lên lớp giảng bài, còn Tưởng đến nhà mẫu giáo, chỉ buổi tối gia đình mới quây quần đầy đủ. Mẹ Tưởng hay kể chuyện cổ tích hoặc đọc ca dao cho Tưởng nghe. Tưởng rất sáng dạ, chỉ nghe ba bốn lần là đã thuộc lòng. Bởi thế trước khi đi ngủ Tưởng thường liến láu, hết bài “Thằng Bờm có cái quạt mo”... lại “Con kiến mày leo cành đa”, rồi “Con chim chích mày nhích cành chanh, tao lia hòn sành, mày lăn mày chết, đem về xào xào, được ba mâm đầy”. Chẳng những thuộc mà Tưởng còn luôn hỏi vặn mẹ: “Sao thịt chim chích được nhiều cổ thế?”. Khi đọc bài “Con

kiến mà leo cành đa, leo phải cành cộc, leo ra leo vào...” Tường hỏi: “Con kiến không biết nhảy “ùm” hả mẹ? Nhảy ùm xuống đất ấy!”. Tất cả các câu hỏi của Tường, mẹ đều có thể giải thích theo cách này hoặc cách khác. Nhưng mẹ Tường chỉ nói: “Con cứ học thuộc, hát cho vui. Sau này lớn lên con sẽ hiểu”.

Một hôm ở lớp học về Tường reo to:

- Mẹ ơi! Con biết sao con kiến không dám nhảy ùm rồi. Là vì nó biết nghe lời mẹ, không nhảy liều, sợ gãy cái chân bé xíu của nó. Phải không mẹ?

Mẹ Tường mỉm cười hỏi lại:

- Ai bảo con vậy?
- Cô giáo bảo. Dễ thế mà mẹ không biết.
- Ừ, mẹ chịu. Cô giáo của con phải giỏi chứ.

Bố Tường nhận thấy con trai mình rất tò mò và khá thông minh nên bàn với vợ:

- Từ nay em xen vào các câu chuyện cổ tích bằng chuyện danh nhân, danh tướng cho con nghe, và dạy dần các bảng cửu

chương nữa. Được tiếp thu sớm, sau này vào học chính sẽ nhẹ lắm.

Mẹ Tường nói:

- Ở tuổi mẫu giáo chỉ nên cho con nghe các chuyện cổ tích ngắn, hoặc những chuyện đồng thoại kể về những chú thỏ, chú gấu là hợp nhất. Các loại chuyện khác phải đợi con lớn chút nữa.

- Biết vậy, nhưng con mình anh thấy nó khác nhiều đứa trẻ cùng tuổi. Em cứ nghe anh. Những chuyện về các danh nhân, danh tướng thì em tóm tắt lại và kể cho con nghe chứ đừng đọc. Kể nó dễ hiểu hơn.

Thế là từ đó các buổi tối Tường được học bản cửu chương, được nghe chuyện về các anh hùng lỗi lạc của quê mình. Mẹ Tường tìm trong tập “Những vì sao đất nước” những chuyện nói về các danh tướng như Hưng Đạo đại vương, Tướng quân Phạm Ngũ Lão, Thiền sư Tuệ Tĩnh, Lưỡng quốc Trạng nguyên, Mạc Đĩnh Chi - Mỗi lần kể xong mẹ lại hỏi Tường:

- Con có thích không?

- Thích ạ.
- Con có nhớ không?
- Nhớ ạ.

Tuy thế, mẹ Tường thấy rõ Tường chưa hiểu hết và chưa cảm nhận được những cái hay của chuyện. Nhưng nghe chuyện Thạch Sanh và Thánh Gióng thì Tường thích hơn nhiều, mắt Tường cứ lấp lánh như sao. Còn các bảng cửu chương Tường thuộc rất nhanh. Mỗi buổi tối mẹ dạy Tường một bảng, chỉ 5 lần đọc theo, Tường đã thuộc lòng. Sau một tuần bố Tường kiểm tra lại:

- Bốn lần hai là mấy?

Tường không nói như cái máy mà nhẹ nhàng giơ hai bàn tay, mỗi bàn xò ra bốn ngón. Bố lại hỏi:

- Hai lần năm là mấy?

Tường xò tất cả mười ngón tay. Bố mừng quá, ôm chặt Tường vào lòng. Mừng vì cậu bé không chỉ thuộc bài, mà cậu đã có một khái niệm rõ rệt, chứ không chỉ thuộc lòng như cái máy. Bố khẳng định Tường có năng khiếu toán học từ lúc ấy. Bố định dạy ngay

những bài toán cộng trừ cho con và bàn thêm với mẹ Tường:

Em tìm trong thư viện những cuốn sách nói về các nhà khoa học, mượn về đọc cho con nghe.

- Ôi, sao mà anh tham thế. Em thấy con chỉ thích mỗi chuyện cổ tích thôi. Anh đừng bắt con già sớm như vậy, nó cần phát triển tự nhiên.

- Anh muốn gây hứng thú toán học cho con.

Hai vợ chồng nhà giáo thường bàn cãi nhau về cách chăm sóc, giáo dục con, trong khi cu Tường ngủ lã ngủ lóc. Người bố rất muốn con sớm có tư duy khoa học, còn người mẹ lại muốn bồi bổ tình cảm quê hương.

*

* *

Một hôm mẹ mượn được cuốn sách nói về các trạng nguyên Việt Nam. Không ngờ đọc truyện nào Tường cũng thích. Truyện nói về trạng Nguyên Hiền, lúc còn nhỏ cùng các bạn thả trâu nặn một con voi bằng đất

sét, bốn chân gắn trên mình con cua, còn cái vòi thì gắn bằng con đĩa. Thế là voi bằng đất sét mà chạy được. Cái vòi thì luôn lúc lắc. Tường thích lắm, cứ bắt mẹ đọc đi đọc lại. Mấy ngày sau trời mưa, hè đường đọng đầy vũng nước. Lúc mẹ mải thổi cơm, Tường chạy ra đường thò cả hai tay khua khua trong vũng nước. Mẹ nhìn thấy liền quát hỏi:

- Sao con vày nước bẩn?

- Con tìm con đĩa.

Mẹ giật mình tưởng có đĩa leo lên hè phố thật, vội chạy ra lôi Tường đứng dậy.

- Đĩa đâu hả con. Nó cắn đấy.

- Ứ sợ - con bắt làm vòi cho con voi.

Mẹ hiểu ra, vừa cười vừa nói:

- Đĩa nó không có ở đây con ạ. Nó ở ngoài ruộng lúa cơ.

- Mẹ đưa con ra ruộng lúa đi mẹ.

- Ruộng lúa xa lắm. Với lại đĩa nó cắn chảy máu đấy. Không ai chơi đĩa đâu con ạ.

- Sao ông Trọng lại chơi.

Mẹ bí nhưng vẫn cố giải thích:

- Vì ông Trọng rất giỏi nên chẳng sợ gì.

Ông Trọng không bao giờ khóc nhè như Tường. Hôm nọ ông đốt chưa chảy máu đã khóc rồi, mấy lần trước vì muốn bắt ong cho mẹ xem nên cậu đã túm chú ong vàng bị nó đốt sưng húp cả bàn tay. Đĩa nó cắn còn đau hơn.

Tường vội vàng nhấc chân ra khỏi vũng nước. Rõ là cu cậu sợ nhưng vẫn nói cứng:

- Ứ phải. Con ứ sợ. Thế không bắt con đĩa thì lấy gì làm vôi cho con voi nhà mình.

- Voi nào?

- Voi trong tủ ấy. Cái vôi của nó không biết ngọ nguậy, con vứt đi rồi.

Mẹ Tường vội chạy vào nhìn tủ kính và chột sững người vì chú voi sứ màu hồng đã bị đập vỡ chiếc vôi xinh xắn.

Mẹ Tường không kìm được, liền phát vào mông cậu bé. Tường khóc rống lên, ôm dí chạy quanh. Bác hàng xóm liền can:

- Ôi dào, trẻ con nó nghịch thế là còn ít đấy. Nhà tôi ấy à, không còn sót cái chén nào. Bát ăn cũng mẻ tất. Đánh nó làm gì.

Mẹ Tường bình tâm lại, dắt cậu vào máy

nước rửa chân tay. Nhìn chú voi cụt vòi, mẹ vẫn bực với đứa con nghịch ngợm.

Tối hôm ấy khi Tường đã ngủ say, bố Tường cầm chú voi ngắm nghía, rồi nhẹ nhàng nói với mẹ Tường:

- Em ạ! Chú voi nghệ thuật này bị mất vòi kể cũng tiếc thật, nhưng nó đã ghi một kỷ niệm đẹp về con chúng mình. Nếu những câu chuyện em đọc cho con nghe mà nó quên bẵng, hoặc không suy nghĩ gì, có phải là vô ích không. Rồi mai kia con nó sẽ dám làm những gì nó ước mơ.

Mẹ Tường thở nhẹ và xoa xoa lên vầng trán trắng mịn của Tường. Chị cũng hy vọng nhiều ở cậu con trai.

*

* *

Một hôm Tường vừa ngủ dậy đã thấy bố bưng lên một mâm cơm, có cả đĩa thịt gà. Tường tụt xuống khỏi giường xà ngay vào mâm, định cầm chiếc đùi gà mà bố đã để riêng ở góc. Bố vội kéo Tường ra bể nước rửa mặt cẩn thận cho Tường. Vừa rửa bố vừa nói:

- Từ nay con phải ngoan đấy nhé. Con có em bé rồi.

- Em bé ạ. Thế mẹ đâu rồi? - Dường như lúc này cậu mới nhớ đến người mẹ thân yêu của mình, cậu dậm chân xuống nền gạch, hỏi như bắt đền bố - mẹ đâu. Ứ, mẹ đâu?

- Mẹ xuống bệnh viện đẻ em bé rồi. Vào ăn cơm nhanh rồi bố con mình đi thăm mẹ và em bé nhé.

Tường gặm hết nửa chiếc đùi gà một cách ngon lành, bèn để xuống cạnh mâm và nói:

- Tường để phần cho em bé nửa này bố ạ.

- Tường ngoan, nhưng mà em bé không ăn thừa đâu. Từ nay nếu phần ai, phải chặt ra cất đi trước rồi mới ăn nhé. Thôi ăn hết mau rồi còn đi.

Trong cái đầu non nớt của mình Tường cũng hiểu được bố vừa chê mình, vừa muốn mình ăn hết, thế là cậu cầm chiếc đùi gà ăn tiếp. Trong lúc bố dọn dẹp và sắp cặp lồng cơm canh thì Tường đã giấu một

miếng thịt cắn từ chiếc đùi gà ra cho vào túi áo.

Bố còn gửi xe đạp, Tường tung tăng chạy trước. Cậu vào đúng căn phòng bố chỉ, nhưng nhìn mãi chẳng thấy mẹ đâu. Trong phòng có rất nhiều bà mẹ và nhiều em bé, mà tất cả đều giống nhau. Ai cũng đội khăn và đi tất, mặc dù trời không rét. Tường ngần ngại một lát rồi gọi rõ to:

- Mẹ ơi!

Ở góc phòng mẹ Tường nhòe dậy và giơ tay vẫy Tường. Cậu chạy ào vào, nhìn mẹ không chớp. Mẹ khác lạ hẳn đi, da xanh và chân tay yếu ớt. Mẹ không xòe tay để xoa đầu Tường như mọi khi mỗi lần Tường đi đâu về. Dường như sợ nhầm lẫn, đến sát bên giường rồi Tường còn gọi: “Mẹ ơi!”. Mẹ cười và nhìn Tường âu yếm. Lúc này Tường mới yên tâm và xà vào lòng mẹ.

Không thể nói hết nỗi vui thích của Tường khi nhìn thấy em bé. Tường sờ nhẹ nhẹ vào chân bé, vào tay bé, vào má bé. Mẹ bảo: “Con đừng động mạnh kéo em giật mình”. Tường vui thích nhìn bé, rồi nhìn những thứ

đồ dùng cho bé mẹ xếp ở cạnh giường. Nào mũ, nào áo, yếm gà, tã lót, bao tay... đều là những thứ nhỏ xíu. Chợt Tường kêu to:

- Dép của bé đâu rồi. Mẹ ơi! Dép của bé đâu.

Cả phòng bật cười. Một bác nào đó nói:

- Con nhường em đôi dép của con đi.

- Ừ, dép con cũ rồi. Mẹ mua dép mới cho em, mẹ nhớ.

Mẹ âu yếm vuốt tóc Tường:

- Em bé chưa biết đi con ạ. Sau này nhất định mẹ sẽ mua dép mới cho em.

Trong khi bố xới cơm cho mẹ ăn ở cuối giường, Tường đứng phục cạnh giường nhìn em. Rồi chợt nhớ, Tường nhè nhẹ thò tay vào túi, lôi miếng thịt gà đã dính đầy bụi bặm ra. Cậu vuốt sạch rồi thè lưỡi liếm qua một lượt, sau đó đút vào cái miệng nhỏ xíu của bé. Không ai nhìn thấy việc Tường làm. Khi bé xặc và khóc e é, mẹ Tường mới nhìn thấy miếng thịt gà nhày nhụa, quanh miệng bé. Ôi thật còn may. Suýt nữa thì bé tắc nghẹn. Bố và mẹ tỏ ra hoảng sợ, nhưng

không ai đánh Tường. Cậu ngơ ngác không hiểu sao mình cho bé ăn thịt mà ai cũng hốt hoảng thế.

Khi Tường học lớp 1 thì em bé của Tường mới biết ngồi. Mẹ Tường đặt em trong chiếc giường nhỏ xiu, có thành cao vây quanh, để em khỏi ngã. Mẹ nấu cơm, hoặc giặt giũ đều nhờ Tường trông em. Tường thích bày những chú thỏ nhựa, gấu nhựa, ếch nhựa trước mặt em. Cô bé 7 tháng tuổi vớ tất cả đưa vào miệng. Tường thường thét mắng vào tai bé, làm em sợ hãi, khóc ngằn ngặt. Thế là Tường lại bị phát vào mông. Mẹ bảo:

- Con phải dỗ em, phải hát cho em nghe, không được mắng em như thế.

- Ừ, con không biết hát.

- Con vẫn hát bài “bé bé bằng bông”, “con cò bé bé...” hay lắm cơ mà.

- À, con đọc bài cho em nghe mẹ nhé.

- Được, nhưng không đọc to nhé. Em giặt mình đấy.

Thế là mỗi lần mẹ nhờ trông em, Tường lại mang cuốn sách có chú gà trống gáy ò ó o đọc cho em nghe, hết bài này sang bài khác.

Một hôm mẹ đi chợ, lâu quá, Tường đọc hết các bài, hát hết các bài, lại lắc đến mỗi tay chú xúc xắc nhựa mà mẹ vẫn chưa về. Em bé khóc chán rồi ị ra chiếu, chân tay em dính đầy. Gian phòng khăm khăm mùi chua nồng. Ban đầu Tường sợ hãi, chạy ra cửa gọi mẹ rất to. Nhưng mẹ vẫn chưa về. Tường chạy vào và nghĩ ra một cách, cậu múc đầy chậu nước định tắm cho em. Nhưng múc xong cậu đứng thờ người, cậu không thể bế em từ trong nhà ra bể nước được. Nghĩ một lúc Tường quả quyết đổ hết nước ra sân rồi mang chậu vào đặt ngay cạnh chiếc cũi của em. Cậu nhanh nhẹn chạy đi xách từng nĩa xô nước, rất nhiều chuyến mới đổ đầy chậu. Sau đó Tường hặc hè nhắc em từ trong cũi thả tồm vào chậu nước. Cô bé bị lạnh đột ngột càng khóc to. Với lòng mong muốn ngay thơ, muốn tắm cho em sạch sẽ, Tường dìm bé ngập sâu xuống nước, bé càng khóc càng sặc sụa, chân tay dầy đập lung tung. Rồi gần như bé không khóc được nữa, chỉ thấy những bọt nước trào lên, Tường cũng nhận

thấy điều chẳng lành xảy ra, cậu vừa giữ em trong chậu nước, vừa gào toáng lên. May mà bác hàng xóm nghe tiếng, vội chạy sang. Nhìn qua, bác hiểu ngay tình cảnh, vội vác bé ngược lên vai cho nước trong bụng bé chảy hết ra. Rồi vợ vội áo quần trên dây lau chùi, và quấn chặt người bé. Khi cô bé thê thê khóc trở lại, bác mới thở phào và mới hỏi Tường:

- Sao cháu làm thế?

Tường vừa mếu máo vừa nói:

- Bé ị, cháu tắm cho em.

- Ủ, hiểu rồi. Thế mẹ cháu đâu.

- Mẹ cháu đi chợ.

- Xuống bếp tìm cho bác một củ gừng, nhanh!

Mẹ Tường dường như có linh tính mách bảo, đạp xe về một cách vội vàng, ghi đông xe treo tòng teng 3 lạng thịt. Chị vút xe, ào vào nhà, vẻ mặt đầy hốt hoảng. Lúc ấy bác hàng xóm đang xoa nước gừng lên khắp cơ thể bé. Còn cu Tường thì len lét ngồi một bên. Chắc cu cậu sợ lắm nên mếu máo:

- Tại mẹ đi chợ lâu.

Nói rồi cậu hu hu khóc, dường như muốn nói, nếu cậu bị đòn thì oan uổng lắm. Nhưng chẳng ai đánh đòn cũng chẳng ai mắng cậu. Chỉ mẹ Tường bị mắng thôi. Chiều ấy khi biết chuyện, bố Tường cau mày:

- Sao mà cô liều thế! Dám bỏ con mấy tiếng đồng hồ. Giá không có ông hàng xóm thì hôm nay cô hối suốt đời không hết.

Mẹ Tường phân bua:

- Mấy ngày rồi toàn ăn muối lạc, em xót ruột, chẳng đủ sữa cho con bú. Phiếu thịt lại sắp hết hạn, anh thì bận như thế nên em tranh thủ đi mua. Tưởng cũng nhanh thôi, nào ngờ xếp hàng sắp đến nơi thì bao nhiêu người chen ngang. Cô bán hàng nói, họ là những diện ưu tiên. Ôi, sao mà ưu tiên lắm thế. Đầy một bàn thịt, lúc đến lượt em chỉ còn loáng thoáng vài cân. Người mua thịt vẫn còn hàng dài. Cô bán hàng nói “bây giờ chỉ bán mỗi người 3 lạng, để các vị bố công xếp hàng”. Thế là em mất cả buổi sáng chỉ mua được 3 lạng thịt bèo nhèo. Anh tưởng em sung sướng lắm sao.

Bố Tường thở dài:

- Ôi, vài lạng thịt, mất cả bốn giờ vàng ngọc. Thôi từ nay em để việc ấy cho anh.

Từ đấy cứ 2 tuần một lần, bố Tường dậy từ bốn giờ sáng đi xếp hàng mua thịt. Có hôm được nửa cân, có hôm cũng chỉ được ba lạng thôi. Ngày ấy xã hội sống theo chế độ bao cấp. Những cán bộ, giáo viên bình thường như mẹ Tường chỉ được tiêu chuẩn 3 lạng thịt một tháng. Bố Tường là bộ đội, là thương binh, cũng chỉ được 6 lạng. Anh em Tường mỗi đứa vài lạng nữa, cộng lại cả nhà được chừng một cân rưỡi thịt mua theo phiếu. Còn thịt ngoài chợ đen thì đắt lắm. Cả tháng lương của mẹ Tường, chắc chỉ đủ mua hai cân thịt mà thôi. Mẹ Tường đi chợ thường mua lạc nhân, về rang khô, giã làm muối vừng, hoặc mua những mớ tép riu về rang mặn, hay nấu canh với rau muống, rau dền. Anh em Tường cứ thế lớn lên.

Sau cái lần suýt làm em chết sặc ấy, dù chẳng ai mắng, nhưng Tường cũng tự mình biết lỗi. Hai ba ngày sau cậu chẳng nói,

chẳng rằng. Mẹ bảo trông em, cậu lắc đầu không nhận. Mẹ biết ý mới động viên Tường:

- Mẹ biết là Tường ngoan, muốn tắm sạch cho em. Nhưng vì em còn bé quá nên uống no nước. Lỗi ấy tại mẹ, không phải tại Tường. Lần sau muốn tắm cho em, Tường chỉ đổ lưng chậu nước thôi nhé.

Tường hỏi:

- Lưng chậu là thế nào?

- À, là một nửa chậu ấy mà. Em còn bé nên chỉ cần ít nước thôi.

Khi Tường học lớp 2 thì bố Tường được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường phổ thông cơ sở, cách nhà 5 km. Có ngày bận việc, bố ngủ luôn tại trường. Mẹ Tường gửi em vào nhà trẻ, sáng lên lớp, chiều ở nhà đập máy khâu. Ngày ấy lương của hai nhà giáo cấp hai, nuôi bốn miệng ăn quả là chật vật. Mẹ Tường phải xoay sở thêm nhiều nghề. Ban đầu là cuốn thuốc lá, nhưng rồi thuốc lá ế, phải đập xe xa 20 cây số giao cho các quán nước bên đường, mỗi quán chỉ nhận vài bó, lãi lời chẳng đáng là bao. Mẹ bỏ nghề thuốc lá. Bà ngoại thương con, thương

cháu nên cho mượn chiếc máy khâu cũ. Người bạn của mẹ nhận cho ít hàng quần áo gia công. Thế là ngoài giờ lên lớp, mẹ Tường ra sức đập máy khâu. Làm cật lực thì hàng tháng cũng đủ tiền rau mắm. Tường đi học về mẹ nhờ nhặt rau, múc nước. Cậu vui vẻ làm ngay. Nếu chẳng có việc gì Tường thì hì hục bên góc học tập, xếp những chiếc bút chì, thước kẻ, com pa thành những hình thù kỳ dị. Cậu cứ xếp lại xóa, xóa lại xếp, dường như thích thú với những trò chơi đó lắm. Không khi nào Tường chạy ra đường phố. Mặc dù bọn trẻ cứ riu rít suốt ngày ngoài cửa. Nào đá cầu, nào đá bóng, nào bóng bi. Mẹ Tường cảm thấy thiếu thiếu cái gì, có hôm bảo Tường:

- Con ra chơi với các bạn cho vui.
- Con không thích.

Tường không thích những trò chơi ồn ào, càng không thích những tiếng kêu la của chúng.

Mẹ Tường muốn con nô đùa hồn nhiên, nhưng cậu bé chỉ hồn nhiên với những khối hình cậu tưởng tượng ra. Mẹ lại vào thư viện

mượn về cho Tường những cuốn truyện cổ tích, những chuyện danh nhân và những tập ca dao. Trước kia mẹ đọc cho Tường nghe, còn bây giờ cậu tự đọc bằng mắt của mình. Thật kỳ lạ, ca dao Tường thuộc rất nhanh, còn chuyện cổ tích Tường không thích nữa, mà lại thích những chuyện danh nhân. Mẹ Tường không dám mượn những cuốn sách dày, viết đầy đủ về cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân, chỉ mượn những cuốn mỏng, tóm tắt những thành tích xuất sắc của họ, bởi vì Tường còn quá nhỏ. Tường đọc rất nhanh, đọc xong mỗi cuốn, cậu lại hỏi:

- Mẹ ơi có còn nữa không?

- Còn, nhưng con đọc thế thôi. Khi lớn sẽ đọc tiếp. Con thích những chuyện nào?

- Con thích ông Phạm Ngũ Lão bắn tên giỏi, bắn đứt giải của lá cờ. Con thích ông Trần Hưng Đạo, cho quân đeo nhiều cọc nhọn đánh đắm nhiều thuyền giặc.

- Thế còn thích gì nữa không?

- Con thích ông Mạc Đĩnh Chi, nhà rất nghèo mà học rất giỏi.

Đến bây giờ bố Tường dường như lại mâu thuẫn với chính mình trước đó. Thấy mẹ con Tường riu rít về chuyện này, anh nhẹ nhàng nói riêng với vợ:

- Em mượn ít sách thôi, để con có nhiều thời gian học bài.

Khi Tường lên lớp 3, bắt đầu làm quen với những bài toán đơn giản, bố Tường luôn cho thêm bài tập. Tường thích lắm, mỗi khi làm xong thường xin bố chấm điểm. Có hôm được điểm thấp, Tường cứ phụng phịu mãi. Nhưng rồi hôm sau cậu lại xin bố ra thêm bài. Thấy con quá say mê, mẹ Tường phải ra tay thu xếp. Hôm nào mẹ cũng kiểm tra những bài học trên lớp của Tường, nếu đã thuộc và làm bài đầy đủ mẹ mới cho Tường làm toán. Cứ như vậy, tối tối em bé ngủ trong màn, bố làm việc trong phòng riêng, Tường ngồi một mình ở góc học tập, mẹ vừa đập máy khâu vừa trông chừng cậu. Có hôm mẹ buồn ngủ rồi mà Tường vẫn ngồi im. Mẹ giục mấy lần, Tường đều nói:

- Còn chưa buồn ngủ - con đang làm toán.

Ở tuổi Tường, nhiều bạn đi ngủ từ 8 giờ tối, nhưng Tường không hôm nào ngủ trước 10 giờ. Và cả nhà đều thức, làm việc đến khuya, chỉ trừ mỗi em bé là ngủ sớm.

Tuy làm việc tận lực như vậy nhưng đời sống nhà Tường vẫn đạm bạc. Bữa ăn hầu như trên mâm chỉ có hai món. Một món kho mặn và một món canh. Sáng ra em bé được một bát cháo, còn cả nhà ăn cơm nguội hâm. Cơm nguội hâm lại cho nóng, ăn với nước mắm, hầu như đã là món đặc sản của nhà Tường. Bố Tường phải đạp xe 5 cây số đến nơi làm việc, nhiều hôm vội chẳng kịp ăn. Đường phố mà gia đình Tường ở vốn có tiếng là phố quà bánh. Nhiều nhà hàng có từ thời Pháp thuộc, nay tiếp tục phát triển. Dọc hai bên hè phố nhiều món ăn hấp dẫn luôn lôi cuốn người qua đường. Nào bún thang, bún chả, nào phở tái, phở xào, rồi bánh dày giò chả, xôi đỗ, xôi lạc... Từ đầu đến cuối phố chỗ nào cũng ngán ngạt mùi thơm. Khách qua đây, khó lòng từ chối một suất quà sáng. Có người từ những phố cuối thị xã cũng đạp xe đến phố

này ăn sáng rồi mới đi làm. Vậy mà gia đình Tường không ai nghĩ đến quà sáng. Từ lúc học mẫu giáo, lớp một thì thỉnh thoảng Tường được mẹ mua xôi, hoặc bánh dày kẹp chả cho bữa sáng. Sau đó, chỉ em bé được ưu tiên ăn quà. Tường ngoan ngoãn mỗi sáng ăn lưng bát cơm nguội “nóng”. Có hôm bố hỏi đùa cậu:

- Hôm nay Tường ăn cơm với gì?

Cu Tường chớp chớp mắt rồi hóm hỉnh trả lời:

- Con ăn cơm với hơi chả. Cả nhà mình cùng ăn cơm với hơi chả bố nhỉ.

Bố cười mà nước mắt rơm rớm. Sau đó bố nói át đi:

- Ủ đúng. Nhờ có hơi chả nên con bố mới thông minh như thế.

Nói rồi, bố ôm chặt Tường vào lòng, nén nỗi xúc động lớn. Buồn vui lẫn lộn tràn dâng trong lòng người bố nghèo. Nhưng ngay lập tức Tường làm bố quên buồn. Cậu nhào nhanh ra khỏi lòng bố và nói to:

- Con không thích ăn cơm với chả đâu. Con chỉ thích bố đưa con đi xem đoàn tàu.

- Tàu nào?

- Tàu ngoài ga ấy. Con thích xem lắm.

Bố gật đầu hứa hẹn. Phải rồi. Mang tiếng ở thị xã mà Tường chưa biết đoàn tàu dài ngắn ra sao.

Ngày chủ nhật ấy bố con Tường ra ga ngắm tàu. Đứng ngoài sân ga Tường căng mắt nhìn đoàn tàu xinh xịch dừng bánh, rồi lại từ từ chuyển bánh. Người lên, người xuống ồn ào tấp nập, nhưng hầu như Tường không chú ý, cậu chỉ chăm chú nhìn những chiếc bánh tàu chuyển động trên đường ray. Tàu chạy xa rồi, cậu vẫn đứng im không nhúc nhích. Sau đó Tường hỏi bố bao nhiêu câu hỏi, mà có câu chính bố cũng bí không giải thích rõ được. Tuy vậy Tường vẫn vui thích lắm. Nét mặt cậu tỏ rõ sự hân hoan. Trên đường về bố động viên Tường:

- Còn nhiều chuyện hay lắm con ạ. Con cố gắng học giỏi sẽ biết hết cả thôi.

Tối ấy Tường hỏi:

- Sao bố chẳng cho con bài toán nào về đoàn tàu. Chỉ thấy gà với thỏ thôi?

- Từ từ đã. Khi nào con học đến cấp hai

sẽ có những bài toán về đoàn tàu. Chẳng phải chỉ có tàu chạy trên đường sắt, mà còn tàu chạy trên mặt nước, lướt trên đệm không khí nữa kia.

Tường không hỏi nữa nhưng đôi mắt cứ lung linh sáng.

*

* *

Thời gian vùn vụt trôi qua. Chẳng mấy chốc Tường đã vào học cấp hai. Em bé Bích Ngọc của Tường cũng vào lớp một.

Giờ đây hai anh em thường trò chuyện ríu rít với nhau. Tường kể cho em nghe những chuyện cổ tích ngày xưa mẹ kể, rồi những chuyện danh nhân, danh tướng tự Tường đọc. Một hôm, thấy hai anh em đang vui chuyện, mẹ Tường bảo:

- Còn một chuyện nữa mà Tường quên chưa kể.

- Chuyện gì cơ ạ?

- Chuyện ngày xưa có một cậu bé, suýt chìm em chết đuối trong chậu.

Tường lơ mờ nhớ lại, rồi cậu cải chính:

- Không phải thế. Ngày ấy có một cậu

bé đã luyện tập cho em biết ngụp lặn trong nước.

Bé Ngọc không hiểu được, liền nói:

- Em thích ngụp lặn lắm. Anh Tường có biết tập thế không, dạy em với.

Mẹ và Tường phá lên cười. Bé Ngọc tưởng anh từ chối nên phụng phịu:

- Ứ chơi với anh Tường. Ứ chơi với mẹ. Ngọc sẽ nhờ bố đưa đến nhà thiếu nhi để tập bơi.

Cuộc sống thật ảm cúng. Chỉ tiếc rằng anh em Tường càng lớn, sức khỏe của bố Tường càng giảm. Năm Tường học cấp hai, bố Tường không đủ sức làm việc nữa đành nghỉ hưu non. Vết thương cũ luôn tái phát. Với một phần ba dạ dày đã cắt bỏ, bố Tường hầu như không ăn uống được nhiều. Nước da lúc nào cũng xanh nhợt nhạt. Bố nghỉ hưu nên kinh tế gia đình càng gặp khó khăn. Bữa ăn hàng ngày, hầu như anh em Tường vẫn chỉ có muối vừng với tép rang mặn. Lúc mới nghỉ hưu, bố Tường cùng với một người bạn làm thêm nghề ảnh. Người bạn có máy thì nhận chụp cho khách. Còn bố

Tường thì pha thuốc, tráng rửa phim. Vài ngày một lần mới có cuộn phim để tráng. Trừ thuốc men rồi, công xá chỉ được tí ti, gọi là thêm thắt cho thu nhập gia đình. Hôm ấy, bố sắp đi nhận phim về rửa thì cơn đau lại lên, nên đành nhờ Tường đi nhận giúp. Bố dặn đi, dặn lại rằng “cầm cẩn thận kẻo hỏng phim”. Người bạn của bố khi đưa cuộn phim cho Tường, đã đặt trong hộp giấy, lại lấy khăn tay gói buộc cẩn thận, và cũng dặn đi, dặn lại:

- Cháu mang về đưa ngay cho bố nhé, kẻo hỏng phim đấy.

Từ lâu Tường vẫn băn khoăn trong bụng, không biết ở trong “cái phim” có gì mà bố cho vào chậu nước nó lại thành hình người. Những lời căn dặn quá kỹ càng của hai người lớn, càng tăng thêm sự tò mò của cậu. Tường về nhà, nhẹ nhẹ đi vào góc học tập, len lén mở gói ra. Cậu loay hoay mãi mới tìm được đầu cuộn phim và từ từ lôi ra. Chẳng có gì ở đấy cả. Chỉ có một màu đen đen. Nghi ngờ, cậu đem ra cửa sổ, soi lên ánh nắng nhìn cho thật rõ. Nhưng nhìn mãi

mà vẫn chẳng thấy gì. Tường toan nhúng thử một đoạn xuống nước nhưng sợ bố biết nên lại thôi. Cậu gói lại cuộn phim như cũ, trong lòng vẫn nuối tiếc. Khi vừa dứt cơn đau bố Tường tráng phim ngay. Nhưng lạ quá, không một phim nào hiện hình. Nghi hoặc, bố hỏi Tường:

- Cầm phim về, con có ghé chơi đâu không?

- Dạ, không.

Nhìn vẻ mặt bối rối của cậu, và giọng nói run run, bố đoán ra ngay. Giọng bố nghiêm lại:

- Con mở phim ra phải không?

Tường không dám chối, đành khe khẽ gạt đầu. Bố Tường chưa bao giờ nổi nóng, nhưng lúc ấy cũng không nén được. Tiếng hét rít qua kẽ răng:

- Giời ơi. Chết tôi rồi.

Và bố Tường chạy vào bếp tìm roi. Tường khoanh tay đứng co ro một góc. Mặt cậu tái xanh, hai mắt đầm đề nước mắt. Bố Tường tìm được cành củi khô. Có lẽ đây là lần đầu tiên ông phải dùng roi, vì anh em

Tường chưa làm điều gì đến mức phải vụt cả. Lần này bố bực tức nhất, nhưng khi bắt Tường nằm sấp trên giường, không hiểu nghĩ thế nào ông lại vụt roi đi. Dường như để trút cơn bực tức, ông ngồi phịch xuống ghế, liên tiếp buông những tiếng thở dài, ngao ngán. Tường nằm sấp không dám cựa quậy. Bố Tường vẫn ngồi im, chẳng nói chẳng rằng. Đến khi mẹ và em Ngọc về, Tường liền hu hu khóc. Cậu thanh minh cùng mẹ qua tiếng nấc:

- Con không nghịch gì, chỉ mở ra xem thôi.

Mẹ Tường hiểu ra sự việc, lòng xót xa nhưng không nổi mắng cậu con trai ham hiểu biết. Mẹ nhẹ nhàng giải thích:

- Con ạ, ảnh là do kỹ thuật của ánh sáng. Tuy con không nghịch, nhưng mở phim ra ánh sáng xem thì các hình ảnh tự nó tiêu tan. Tại con không nghe lời bố, nên đã làm hỏng phim.

Bé Ngọc tròn xoe hai mắt nhìn vẻ mặt sợ hãi của anh Tường. Ngọc không dám lại gần bố, dường như sợ bố giận dữ thêm. Em

nhANH NHẸN NHẬT CÀNH CỎI MÀ BỐ VỪA VỨT TRÊN NỀN NHÀ, CẮT VÀO BẾP. MẸ TƯỜNG CẦM XEM CUỘN PHIM, RỒI NHẸ NHÀNG NÓI:

- Thôi anh ạ, con nó dại, mình phải chịu. Nghĩ ngợi nhiều lại thêm ốm ra. Để em mua cuộn phim khác, sang nói chuyện với bác ấy để bác ấy chụp lại cho khách hàng.

- Chụp lại có dễ đâu. Có những ảnh đám cưới, bây giờ ai người ta cưới lại cho mà chụp. Cái chính là người ta mất sự tin tưởng ở mình. Còn cuộn phim, mất gần tháng lương mới mua được chứ mình tưởng ít sao.

Mẹ Tường thở dài:

- Đành vậy. Em sẽ xin tạm ứng trước một tháng lương, rồi mình vay mượn sau. Còn những ảnh không thể chụp lại được, đành nói chuyện cho người ta thông cảm, hoặc bồi thường thêm tiền cho họ chứ biết làm thế nào.

Tường đứng nghe, đã hình dung đầy đủ những phiền phức mà cậu gây ra. Lau sạch nước mắt, Tường nhẹ nhẹ đến bên bố, khoanh hai tay, nói:

- Con xin lỗi bố, từ nay con không dám “xem phim” nữa.

- Được. Con biết lỗi thì từ nay phải học cho thật giỏi, nghe lời bố mẹ đừng để bố mẹ buồn.

- Vâng!

Bé Ngọc từ nãy im lặng giờ chạy lại nắm lấy tay anh, miệng riu rít:

- Anh Tường, bố không mắng nữa, ra đây chơi với em.

Bé Ngọc mới 7 tuổi, không hiểu do thiên bẩm hay được ảnh hưởng từ tính tình của mẹ, mà lúc này nó biết xoa dịu nỗi buồn cho cả nhà. Vừa kéo tay Tường, Ngọc vừa riu rít:

- Anh Tường, giải hộ em bài toán này nhé. Cô giáo em bảo, ngày trước còn học cấp I anh giỏi toán nhất trường. Các cô, các thầy thường nói chuyện với nhau, ngày xưa bố mẹ cũng là sinh viên xuất sắc của trường sư phạm nên sau này anh mới giỏi thế. Còn em thì dốt lắm, nhưng em cũng muốn học giỏi như anh.

Cô bé liú lo một hồi, bố mẹ Tường chẳng

ai nói với ai, nhưng dường như họ đều cảm thấy lòng nhẹ nhõm. Còn Tường, dầu nổi buồn trong lòng cậu mệnh mang, nhưng khi đã làm toán thì dường như cậu quên hết. Sau này nghĩ lại, Tường vẫn thầm cảm ơn bé Ngọc đã kéo cậu ra khỏi nỗi buồn phiền và day dứt khôn nguôi.

*

* *

Sau sự kiện ấy bố Tường không tráng phim rửa ảnh nữa. Bởi vì người bạn cũng ít việc làm, nên chụp được kiểu nào, ông tự tráng rửa lấy. May mà nhà ở ngay mặt phố nên bố Tường có thể xoay nhiều nghề khác. Mẹ Tường ra chợ Lớn, mua một chiếc bơm xe đạp, mấy chiếc cờ lê, mỏ lết, cùng một hộp nhựa vá xăm. Bố Tường tự đóng một chiếc hòm nhỏ bằng gỗ, đựng các đồ nghề, rồi viết lên thành hòm dòng chữ : “Bơm, vá xe”. Chiếc hòm gỗ cùng cái bơm được đặt ngoài hè phố. Mỗi ngày cũng có dăm ba người đến vá, bơm. Số tiền thu được không nhiều nhưng cũng đỡ mẹ Tường mỗi khi ra chợ.

Năm 11 tuổi Tường đã học hết lớp 5 hệ 7 năm. Hè năm đó Tường đứng xem bố giảng bài luyện thi vào cấp 3 cho các anh chị là con những người thân, 5 phút sau khi đọc đề bài, Tường đã ghé tai bố hỏi: “Có phải đáp số thế này không bố?”. Bố sửng sốt liền đưa cho cậu tờ giấy bảo trình bày cách giải. Ông ngạc nhiên vì bài toán bậc nhất, Tường chỉ giải bằng sơ đồ đơn giản và chặt chẽ. Từ đó ông càng lưu ý đến phương pháp học toán của con.

Vào lớp 7, Tường gặp một thầy giáo rất yêu môn toán. Sau một tháng ổn định lớp, thầy nhận ra rằng Tường là cậu bé có năng khiếu đặc biệt và sẽ là người có thể chia sẻ những đam mê cùng thầy. Những bài toán khó, thầy sưu tầm, chọn lọc tích lũy nhiều năm giờ thầy chép ít bài cho Tường giải thử. Thầy vui mừng và sửng sốt thấy cậu bé giải một cách “ngon lành”, không chặt vật như một số học sinh giỏi khác. Thầy mừng vui theo kiểu riêng của các nhà toán học, cứ ngồi trầm ngâm và đắm chiêu nhìn

cậu trò nhỏ, như nhìn thấy đáp số của một bài toán khó.

Đến thăm nhà Tường, biết gia cảnh của hai người đồng nghiệp, thầy càng yêu quý và tin tưởng ở Tường hơn. Cậu bé này sinh ra trong một gia đình không dồi dào về vật chất, nhưng rất phong phú về tình cảm và tri thức. Nếu được chăm chút đúng mức, nhất định cậu sẽ trở thành một tài năng.

Từ đó thầy quyết định mỗi tuần giành 2 buổi tối đến nhà cùng làm toán với Tường. Cuộc đời dạy học của thầy đã 10 năm có lẻ, cũng có nhiều nỗi buồn vui. Khác với mọi người, thầy gửi buồn vui, mơ ước tất cả vào toán học. Thầy nghĩ ra những bài toán, rồi tự mình tìm cách giải hay nhất. Thầy luôn khao khát có người hiểu và chia sẻ với mình. Không hiểu sao thầy cứ tin rằng Tường là người bạn tâm đắc ấy. Mỗi tối đến với Tường, cả hai thầy trò cùng vui và hứng khởi. Mỗi bài toán ngày một khó hơn nhưng cũng hấp dẫn hơn. Có hôm hai thầy trò đắm chiêu ngồi đến 12 giờ đêm. Bố Tường vui lắm vì con học giỏi, lại gặp

được người thầy tâm đắc. Song ông cũng rất ái ngại, bởi những buổi thầy trò học khuya. Thầy giáo nói với bố Tường.

- Đúng là các cháu còn nhỏ tuổi, không nên thức khuya. Nhưng anh biết đấy, tư duy toán học cần phải có những hưng phấn đặc biệt, nếu chỉ dựa vào sự cần mẫn thì không bao giờ có sáng tạo. Khi mà não bộ đang sáng láng cần phải làm dần lên. Nếu bỏ cuộc lúc ấy thì hôm sau phải làm lại mất nhiều thời gian, chưa chắc kết quả đã hay hơn. Với lại chưa tìm ra kết quả bài toán, tôi tin rằng dẫu có bất ngủ, Tường cũng không ngủ được. Và lại các nhà khoa học nói rằng lao động trong hưng phấn có gây ra mệt mỏi đâu.

Và thầy vẫn đều đặn đến nhà Tường mỗi tuần hai buổi, trong đó có một tối thứ bảy, cùng với em giải những bài toán khó. Có hôm ra bài rồi, mặc cho Tường làm, thầy với bố Tường bày một bàn cờ, hai người cũng lại đắm chiêu đến khuya. Tường ngồi học, trước mặt em chỉ có những con số,

những công thức, những mô hình. Cậu không hay biết thứ gì khác quanh mình. Chỉ khi nào tìm được lời giải và đáp số ưng ý nhất cậu mới đứng lên.

Mẹ Tường không may gia công nữa mà chuyển sang khâu len. Mẹ muốn rằng buổi tối trong nhà ít tiếng ồn để các con tập trung học tập. Một hôm mẹ đang ngồi khâu thì nghe tiếng gõ cửa gấp gáp. Mẹ hỏi:

- Ai đấy?

Nhưng không có tiếng trả lời. Chỉ nghe tiếng gõ mạnh và gấp hơn. Sự gì đó chẳng lành chẳng. Mẹ Tường nhanh nhẹn vào nhà trong gọi bố Tường. Hai người thoáng bối rối và lưỡng lự. Một lát bố Tường quyết định mở cửa. Khi cánh cửa mở, một người đàn bà lạ ào vào nhà, vẻ mặt chị vừa đau khổ vừa hung dữ. Chị không chào hỏi chủ nhà mà đảo mắt nhìn quanh. Khi nhìn thấy thầy trò Tường đang ngồi im phắc trước bàn học nhỏ, chị trút ra một hơi thở thật dài, rồi buông mình phịch xuống chiếc ghế cạnh cửa. Dường như chị vừa trải qua chặng

đường dài mệt mỏi lắm. Bố mẹ Tường chân chân nhìn chị không hiểu có chuyện gì. Rồi mẹ Tường lơ mờ đoán ra:

- chị tìm thầy giáo Hân phải không?

Người đàn bà nhè nhẹ gật đầu. Bấy giờ chị mới lên tiếng, giọng nói đầy bối rối:

- Xin lỗi anh chị. Tôi là vợ anh Hân. Tôi cứ tưởng anh ấy... đi đâu. Biết anh ấy dạy học cho cháu thế này, tôi yên tâm rồi.

Bây giờ thì cả bố và mẹ Tường cùng hiểu. Hai người cùng sẵn đón mời chị ngồi chơi uống nước, để mời thầy ra gặp. Nhưng chị từ chối và xin phép về ngay. Ra cửa chị còn dặn thêm:

- Anh chị đừng cho anh Hân biết tôi đi tìm, kéo anh ấy không vui.

Căn nhà không rộng lắm, cũng chẳng có phòng học riêng cho Tường, hai thầy trò ngồi trong góc học tập cùng gian ấy nhưng không ai hay biết sự việc vừa xảy ra. Bởi vì họ cùng tập trung cao độ vào những con số lý thú, niềm say mê lôi cuốn đặc biệt của họ. Bố mẹ Tường giữ lời hứa, không nói gì với thầy về việc vợ thầy đã hốt hoảng

đi tìm. Sau này khi đã quen thuộc rồi, vợ thầy vui vẻ tỏ bày với bố mẹ Tường:

- Thú thật với anh chị, em cứ tưởng con chip hôi nào bắt mất hồn anh ấy cơ. Ai ngờ lại là cậu bé nhà anh chị. Ban đầu anh ấy vắng nhà buổi tối, em hỏi đi đâu, anh ấy nói đến nhà học trò. Em không tin lắm, rồi lại những tối rất khuya anh ấy mới về. Em không nghi ngờ sao được. Em nghĩ học trò muốn học cho giỏi thì phải tự đến nhà thầy, chứ sao thầy lại phải đến nhà trò. Chắc là anh ấy nói dối. Thế là em lén theo dõi anh ấy. Hôm gõ cửa nhà anh chị, em định ninh rằng sẽ bắt quả tang, sự gì ghê gớm lắm. Hóa ra anh ấy nói thật. Sự việc hôm ấy mong anh chị bỏ qua. Âu cũng là một dịp để anh chị em mình quen nhau.

Bố Tường hỏi:

- Thế anh ấy đã biết chuyện chị nghi ngờ chưa?

- Biết rồi bác ạ. Vài hôm sau em phải thú nhận và nói thật hết cả với anh ấy. Tưởng anh ấy sẽ giận nhưng chỉ cười và nói: “Em nghi ngờ cũng phải. Anh cảm thấy anh với

cậu bé này có duyên với nhau lắm. Những bài toán hay anh sưu tầm được, nếu chẳng có cậu bé hào hứng tiếp nhận, thì nó chẳng có ý nghĩa gì. Cuộc đời dạy học của anh cũng đơn điệu và tẻ nhạt”. Nghe anh ấy nói thế em mới hiểu mình vô duyên làm sao. Em không hiểu được chồng mình say mê nghề nghiệp và quí trò đến thế.

Từ đấy vợ chồng thầy trở thành những người bạn thân thiết của bố mẹ Tường.

Đời sống vẫn chật vật như thế, nhưng nhà Tường luôn tràn ngập niềm vui. Bé Ngọc hầu như ngày nào cũng khoe với mẹ điểm 10. Tường luôn dẫn đầu lớp về điểm toán và được chọn vào đội tuyển thi học sinh giỏi thị xã. Mẹ Tường vẫn vừa dạy học, vừa khâu len. Nghề chữa xe đạp của bố Tường cũng dần đông khách. Bởi vì không chỉ bơm vá mà với đầu óc và đôi tay của một giáo viên dạy toán, một pháo thủ dày dạn, bố Tường làm gì cũng chuẩn. Từ chiếc râu tôm nhỏ xíu trong líp, đến những ổ trục to nhỏ của xe, thứ gì hỏng hóc, bố Tường đều sửa lại rất chỉnh và rất tốt. Chẳng định mở rộng,

nhưng khách hàng ngày một đông hơn, chỉ hiềm một nỗi, căn bệnh dạ dày từ vết thương cũ không cho bố Tường làm việc được nhiều. Ngày nào làm quá sức, thì suốt đêm cơn đau hành hạ. Hồi ấy không có phong trào dạy thêm và học thêm rầm rộ như bây giờ, nên bố mẹ Tường dù là những nhà giáo giỏi vẫn chịu túng thiếu, và vẫn phải đánh vật với những nghề mình chẳng được đào tạo bao giờ. Bàn đi tính lại, lựa chọn giữa sức khỏe và đồng tiền, cuối cùng bố Tường quyết định xếp đồ đạc trong xó nhà, mỗi tuần chỉ túc tắc sửa xe một hai ngày thôi.

Một hôm hai mẹ con Tường về thăm làng sơ tán năm xưa. Tường được nhìn thấy những ruộng lúa, những ao bèo, những dòng sông, cậu vui thích lắm. Trạm xá cũ, nơi Tường sinh ra giờ đây không còn. Thay vào đó là vườn chuối tiêu um tùm, trầu quả. Mẹ chỉ cho Tường chiếc ao mà người ta đã lấy nước ở đó, đun sôi, để nguội tắm cho Tường. Nước ao ngày xưa không biết ra sao, còn hôm ấy, hôm mà Tường về thăm thì mặt ao vẫn đục. Chốc chốc, một chú cá lại ngóc

cổ đớp mồi. Chắc nhà ai đã nuôi cá ở đây. Tường đứng trên bờ, nhìn mãi xuống lòng ao, cảm thấy như da mình đang mẩn ngứa. Bất giác cậu vén áo, nhìn lại làn da vẫn nhẵn nhụi của mình. Ngày nhỏ, có lúc Tường đã “bắt đèn” mẹ, sao tắm nước ao cho Tường. Nhưng giờ đây cậu đã hiểu, chiến tranh làm cho nhiều bà mẹ như mẹ Tường và nhiều cậu bé như Tường cực khổ.

Người hộ lý năm xưa vẫn nhận ra mẹ Tường. Chị nồng nhiệt mời mẹ con “cô giáo” ở lại xơi cơm. Chị có những bốn đứa con, không đứa nào học qua lớp 7. Bé út xấp xỉ tuổi em Ngọc của Tường. Em rất linh lợi và hồn nhiên. Vào năm học mới này em cũng không đến trường nữa, vì mẹ em nói: “Con gái ở nông thôn học cũng chẳng để làm gì?”. Nhìn nét chữ em rất đẹp, Tường thấy mê mẩn, thương thương cô bé nhà quê này. Tường nói riêng với mẹ:

- Mẹ ơi, em bé này ngoan lắm mà cũng không minh nữa. Hay là đưa em lên nhà mình, cho em đi học. Chắc bé Ngọc sẽ vui lắm đấy.

Mẹ nhìn Tường, trong lòng bối rối. Thực tình mẹ chưa nghĩ được như Tường đâu. Là cô giáo, mẹ cũng rất yêu quý trẻ thơ. Ở tuổi bé mà không được đến trường thì tội lắm. Nhưng đưa bé lên nhà mình thì... bao chuyện phức tạp sẽ xảy ra. Liệu mình có cáng đáng nổi không. Tường suy nghĩ bằng tình cảm hồn nhiên trong sáng của Tường. Còn mẹ, phải suy nghĩ, toan lo đến nhiều việc khác. Nỗi lo nhất vẫn là kinh tế gia đình. Giờ có bốn miệng ăn mà bữa mặn, bữa nhạt, thêm miệng ăn nữa không biết sẽ ra sao. Mẹ Tường đắn đo và cân nhắc mọi điều, có một điều khiến mẹ ưng thuận nhất, đó là tình cảm của Tường. Tường ham mê toán, ít giao du với bạn bè. Ở nhà có mỗi em Ngọc, mẹ sợ rằng tâm hồn, tình cảm của con trai mình khô cứng. Tường ít tỏ ra thân thiết với ai, nhưng nếu đã thân thì có thể coi như ruột thịt. Tường quý em bé này có nghĩa là cậu đã tìm thấy ở em điều gì gần gũi lắm. Tuy nhiên đưa bé về nuôi, cho đi học là một việc lớn lắm, chưa bàn được với bố Tường, mình mẹ không dám quyết định.

Cuối cùng mẹ chọn cách cứ cho bé về chơi ít ngày, nếu cả nhà ưng thuận thì giữ em ở lại. Mẹ của bé thì vui lắm. Chị coi như con mình đã gặp được ân nhân. Tuy gia đình sẽ thiếu người chăn trâu, cắt cỏ, nhưng cả nhà sẽ cố gắng thêm. Bé út được ở thị xã, lại được đi học thì còn gì quý giá bằng.

Bé Út sống ở nhà Tường tuy lạ lẫm nhưng hòa nhập rất nhanh. Vừa xinh tươi, hóm hỉnh vừa dịu dàng nét na, bé làm cho cả nhà Tường cùng yêu quý. Bé Ngọc không rời bạn được một bước. Từ xưa đến nay Ngọc chẳng có ai trong nhà để ríu rít chuyện trò, bày đồ hàng chơi. Anh Tường rời học toán thì lại đánh cờ với bố. Mẹ thì mải đan và khâu. Ngọc một mình thui thủi, học xong đi ngủ. Có lúc buồn quá, Ngọc bế chú mèo vuốt ve, nhưng mèo cũng chẳng thích âu yếm. Nó trườn khỏi tay Ngọc và nhảy tót lên mái nhà, làm cô bé chưng hửng nhìn theo. Có Út, Ngọc vui như vừa được tháo cũi, sổ lồng. Hai đứa cứ ríu ra, ríu rít. Út nhớ mẹ, nhớ các chị ở nhà lắm, nhưng Ngọc làm Út quên dần. Mẹ Tường đặt tên cho Út

là Nga cho dễ gọi. Và chuyện Út ở lại đây, không còn phải bàn tính nữa. Ai cũng muốn Út ở lại, vì có Út, không khí gia đình tươi mới hẳn lên.

Từ đấy Tường có hai cô em gái, Ngọc và Nga. Tường bắt Nga phải học theo cho kịp Ngọc. Và mỗi ngày Nga phải giải 5 bài toán của “anh Tường” giao. Nga học toán cũng giỏi, nhưng nổi trội hơn là văn. Có lẽ do năng khiếu bẩm sinh nên bé Nga diễn đạt mọi vấn đề đều trôi chảy và dễ hiểu. Bé chịu khó chép vào vở những câu chuyện xảy ra ở lớp, ở nhà. Cuối tuần đưa cho “mẹ” em (Nga tự gọi bố mẹ Tường là bố mẹ như anh em Tường). Mẹ thật sự vui mừng, vì đến giờ cái nghề của mẹ mới thật sự có người chia sẻ trong gia đình. Khác với anh Tường và em Nga, Ngọc không thích văn, cũng không ham toán, chỉ thích vẽ tranh. Ngoài giờ học ở lớp, Ngọc được phép đến nhà ông họa sĩ già, cùng xóm học nghề của ông. Thế là trong nhà Tường đã có ba khuynh hướng khác nhau rõ rệt, nhưng cả ba anh em cùng chung một niềm vui. Đó là

sự đầm ấm trong gia đình, và sự tiến bộ trong học tập.

Từ ngày có Nga lên, mẹ Tường không phải thổi cơm nữa. Hai đứa con gái thi nhau làm nội trợ thay mẹ. Còn anh Tường, dù mải toán đến đâu, cũng phải quét nhà và tự giặt lấy quần áo của mình. Mẹ chỉ phải lo việc đi chợ thôi. Đi chợ mà trong túi ít tiền, là nỗi khổ lớn của người đàn bà. Mẹ Tường nhiều khi cứ ngơ ngơ, ngẩn ngẩn ở chợ, bởi phải cân nhắc xem nên mua gì để ngon miệng chồng con mà lại hợp với túi tiền. Ở chợ thứ gì cũng sẵn. Từ thịt lợn, thịt gà, giò, chả, nem chạo, đến các loại cá, lươn, cua, ốc, ếch. Tính đi, tính lại rồi mẹ Tường cũng chỉ dám mua những thứ rẻ. Ngày thường mẹ chỉ hay mua đậu phụ, lạc nhân, nhộng tằm, cá khô, tép vụn. Khi dọn cơm ra mà mâm cơm quá đạm bạc thì lòng người mẹ nào cũng xót xa. Nhưng bọn trẻ lại không nghĩ thế. Chúng ăn ngon miệng bởi niềm vui, bởi lời khen hoặc những điểm 10. Bởi vậy, mẹ mua gì bọn Tường cũng ăn ngon miệng. Tuy vậy mẹ hiểu rằng ăn kham

khổ quá, làm sao đầu óc chúng sáng suốt, thông minh được. Mỗi tuần mẹ vẫn cố gắng mua từ một đến hai bữa thịt. Một hôm thấy trên mâm có thịt. Nga nói thầm vào tai Ngọc:

- Anh Tường đang ôn thi. Bọn mình chỉ ăn rau thôi nhường cả thịt cho anh.

Ngọc vui vẻ gặt đầu. Giục mãi hai con gái không gấp thịt mẹ phải tự tay gấp vào bát cho từng đứa. Cả hai gấp vào bát anh Tường. Tường vô tâm hỏi:

- Những miếng ấy làm sao?

Hai đứa cười rúc rích, đáp:

- Không sao cả. Ngon lắm. Anh ăn đi.

Tường vẫn ngơ ngác không hiểu, nhưng mẹ hiểu ngay. Mẹ nói:

- Các em muốn giành phần cho anh chứ gì. Anh đang ôn thi trong đội tuyển mà. Nhà mình nghèo, các con biết nhường nhau thế là tốt. Tường sắp phải thi, con cứ ăn mạnh bạo lên. Bố mẹ và các em đều muốn con đủ sức khỏe và thi cho tốt. Còn hai con, cũng phải ăn đi vài miếng chứ.

Sắp đến ngày Tường đi thi, bé Ngọc nói:

- Anh Tường, để quần áo em giặt cho. Anh cứ ngồi yên mà học.

Bé Nga bảo:

- Từ sáng mai anh để em quét nhà.

Tường hiểu rằng các em đang muốn giành cho mình điều kiện tốt nhất để đi thi.

Quả nhiên Tường không phụ công thầy giáo, không phụ lòng mong mỏi của bố mẹ và các em. Mùa thi học sinh giỏi tỉnh năm ấy Tường đoạt giải nhất. Và sau đó tiếp tục ôn trong đội tuyển thi quốc gia. Ở giải quốc gia Tường xếp thứ 3. Khỏi phải nói, bố mẹ và các em Tường vui như thế nào. Riêng thầy giáo thì vui buồn xen lẫn. Dường như từ lâu thầy đã biết trước kết quả này. Nhưng biết vậy thầy vẫn vui mới đúng chứ, sao lại buồn? Thầy chỉ nói riêng với bố mẹ Tường:

- Tôi buồn vì kiến thức của tôi rất có hạn không thể bồi dưỡng để Tường đoạt giải cao hơn. Ở thủ đô và các thành phố lớn người ta được giao lưu nhiều, nên luôn tiếp thu được những phương pháp mới. Còn ở tỉnh lẻ mình thật khó học tập thêm. Khả năng em Tường còn rất phong phú, chỉ tiếc

vốn của thầy đã cạn mất rồi.

Bố mẹ Tường rất hiểu tấm lòng người đồng nghiệp, nên cùng nhau nói:

- Thôi, thầy đừng nghĩ ngợi nữa. Em Tường đạt giải như vậy là cao rồi. Gia đình chúng tôi phấn khởi và cảm ơn thầy nhiều lắm. Chúng tôi chỉ mong cháu học vững, nắm chắc kiến thức để tiếp tục học lên, chứ có nghĩ gì đến giải cao thấp đâu. Thầy cứ ôn luyện cho cháu, sao cho đừng hỏng chỗ này so với mặt bằng kiến thức chung là chúng tôi mãn nguyện lắm rồi.

Một hôm thầy lại đến chơi và nói với bố mẹ Tường:

- Anh chị ạ. Tôi đang buồn thì có tin vui. Bộ Giáo dục vừa thông báo về, sẽ mở một lớp toán giành cho học sinh giỏi các tỉnh phía Bắc. Lớp học sẽ do trường Đại học Sư phạm quản lý và giảng dạy. Em Tường đủ tiêu chuẩn vào học, vì em đã đoạt giải quốc gia. Đây là dịp may cho em và cho cả chúng ta. Tôi nghĩ anh chị nên thu xếp cho cháu đi.

Mẹ Tường gần như giãy nảy lên, từ chối:

- Không. Cháu còn bé quá. Không thể xa gia đình được. Ngoài việc học, còn phải kèm cặp cháu trong sinh hoạt hàng ngày.

Bố Tường trầm ngâm suy nghĩ, rồi bày tỏ:

- Thằng bé mà được học ở Hà Nội thì còn gì bằng nữa. Chỉ có điều nhà mình túng bấn thế này, tập trung một niêu còn khó, lấy gì đóng góp cho cháu ăn học ở thủ đô.

Thầy giáo bỗng nổi cáu:

- Miếng ăn, miếng uống là cái chuyện trước mắt, còn kiến thức là chuyện lâu dài. Ông bà chọn đăng nào. Nếu cần đầy đủ miếng ăn, thì ông bà bảo nó nghỉ học, đi bán kem, bơm xe đạp, thì chẳng cần suy tính gì.

Bố mẹ Tường gần như bị xúc phạm, nhưng chẳng ai tự ái. Họ im lặng nhìn nhau, suy tính. Cuối cùng họ quyết định hỏi thêm ý kiến của Tường.

Tường, cậu bé 14 tuổi ấy từ khi đoạt giải nhất tỉnh, rồi giải ba quốc gia, dường như cậu cũng chẳng vui thích lắm, cũng chỉ vui giống như khi làm bài, được thầy cho điểm

9, điểm 10. Vui thích nhất là Ngọc và Nga. Hai bé cứ bắt anh Tường thưởng mà Tường chẳng có gì để thưởng. Tường nói:

- Cho mỗi em ba bài toán khó.

- Không. Anh dẫn chúng em đi chơi công viên Bạch Đằng. Xem những chiếc thuyền Thiên Nga bơi dưới hồ.

Tường tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Ô, có thuyền Thiên Nga à.

Hai bé cười rúc rích:

- Anh Tường chán thật, chỉ biết mỗi toán thôi.

Chiều ấy Tường dẫn hai em ra công viên. Đúng hơn là hai em dẫn Tường đi. Bởi vì Tường chỉ ra đó một vài lần, từ khi còn rất nhỏ. Gần đây đường phố thay đổi nhiều, mà công viên cũng khác xưa, Tường chẳng có dịp đi chơi.

Bé Ngọc nói:

- Đáng lẽ anh thưởng chúng em. Nhưng đây là chúng em thưởng anh. Chúng em không rủ đi chơi thì anh chẳng biết công viên thế nào.

Tường nói:

- Được rồi, cho anh chịu. Khi nào anh có tiền anh sẽ thưởng cho mỗi em một chiếc nơ buộc tóc.

Bé Nga nói:

- Ôi, anh Tường. Bây giờ chúng em không cần nơ buộc tóc, vì chúng em cắt tóc ngắn lâu rồi.

- Thế em thích gì?

- Em thích một quyển truyện thật hay.

Tường lại hỏi:

- Thế quyển nào hay?

Nga lại khúc khích cười:

- Ôi, nhiều lắm. Truyện Andecxen này. Hai vạn dặm dưới biển này. Những đứa con của thuyền trưởng Grant này...

Bây giờ Ngọc mới lên tiếng:

- Em không thích truyện, em chỉ thích một hộp màu.

Tường hứa hẹn:

- Ừ, được rồi, em sẽ có hộp màu.

Nga bỗng hỏi:

- Anh Tường ơi, bao giờ thì anh có tiền?

Tường thừ ra một lúc rồi quả quyết nói:

- Nhất định sẽ có lúc anh có tiền chứ.

Tối hôm ấy mẹ nói với Tường về chuyện đi Hà Nội học và nói rõ những khó khăn khi sống xa nhà. Bố Tường cũng nói thêm để Tường hiểu, ở Hà Nội có nhiều thuận lợi trong học tập, nhưng lại có nhiều khó khăn trong đời sống, chẳng có ai giúp Tường như ở nhà. Nói ra những điều ấy nghĩa là bố mẹ Tường còn phân vân lắm. Không khuyến khích, cũng không cản ngăn, chỉ nói rõ sự thật để Tường cân nhắc. Bố mẹ đã giành cho Tường quyền lựa chọn và quyết định lấy đường đi của mình. Tường vẫn lặng im suy nghĩ, chưa trả lời bố mẹ, Ngọc và Nga nhao nhao nói:

- Anh Tường đừng đi!
- Anh đi thì chúng em nhớ lắm.
- Ở nhà anh vẫn học giỏi nhất tỉnh cơ mà.
- Sang năm anh sẽ giỏi nhất nước.
- Anh cứ ở nhà, chúng em sẽ giặt quần áo giúp anh, sẽ nấu cơm thật ngon để anh ăn.

Dường như Tường không nghe thấy những lời các em vừa nói. Cậu chìm lặng trong

suy tư. Lâu sau cậu mới nói bằng một giọng bình tĩnh và quả quyết:

- Bố mẹ ạ. Mọi gian khổ con chịu được hết, miễn là con được học toán.

Câu nói ấy dường như của một chàng trai đã trưởng thành, chứ không phải của cậu bé 14 tuổi. Mẹ quay đi, che dấu nỗi xúc động sắp tràn ra khóe mắt. Con trai của mẹ đã chứng chạc và lớn khôn trước tuổi. Mẹ không nên giữ con ở lại bên mình. Ngọc và Nga nghe anh nói vậy đều im thít. Bố bảo:

- Con nghĩ được như thế thì bố mẹ rất yên tâm. Dù túng bấn thế nào cũng quyết cho con thực hiện ước mơ. Từ mai con chuẩn bị nhé. Thời hạn tập trung sắp đến rồi.

*

* *

Thế là Tường vào học lớp chuyên toán của trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Em ở ký túc xá, ăn cơm tập thể. Mỗi tháng bố hoặc mẹ mang tiền gạo lên đóng góp cho Tường một lần. Hàng tuần bố viết thư nhắc Tường học tập, ăn ngủ đúng giờ giấc.

Những tháng đầu bố mẹ Tường phần vì

lo, phần vì nhớ, phần vì chi tiêu nhiều nên hai người cùng gầy rạc. Bố Tường cứ đau bụng liên miên. Nhà đang đầm ấm, bỗng nhiên buồn tẻ và bí bách. Vài tháng sau mọi việc mới trở lại bình thường. Tường ăn ở ổn định và học hành tiến bộ. Mỗi lần mẹ đến thăm, Tường lại mang tập bài kiểm tra đưa cho mẹ và nói:

- Mẹ đưa cho thầy Hân xem hộ con.

Nhà trường cho nhận xét: Tường là học sinh ngoan. Không đua đòi với bạn, lực học khá.

Bố mẹ Tường rất mừng, thầy giáo của Tường càng mừng hơn. Thầy ít điều kiện đi Hà Nội thăm Tường, nhưng qua những bài kiểm tra em gửi, thầy vẫn nắm chắc lực học của em. Thỉnh thoảng thầy viết thư động viên và khích lệ. Niềm vui của thầy gửi gắm cả nơi Tường.

Mẹ Tường vẫn là người vất vả nhất. Tiền khâu len cả tháng chỉ đủ mua vé tàu lên Hà Nội vài lần. Tường là cậu bé có sức khỏe và chóng lớn, tự mình chẳng chú ý gì đến chuyện ăn mặc. Mẹ may cho gì mặc nấy.

Nhà bếp nấu gì ăn nấy, không bao giờ cậu phàn nàn, hay đòi mẹ mua sắm thứ gì. Cậu chỉ có hai bộ quần áo thay đổi. Quần tây đều may từ năm trước nên lúc nào đóng chân cậu cũng hở hàng gang. Mẹ muốn may thêm cho con chiếc quần mới, nhưng lựa mãi mà chưa được. Lúc ấy chế độ tem phiếu đã xóa rồi, nhưng hàng hóa còn khan hiếm và đắt đỏ. Hơn nữa nhà Tường lại ít người làm được ra tiền. Cả nhà cộng lại chỉ có 46kg gạo sổ. Tiền lương cộng lại chưa được một trăm đồng làm sao mẹ Tường chẳng bí. Đã đành là Tường không đòi gì, nhưng nhìn xuất cơm tập thể nguội ngất, với bát canh lỉnh loăng, lòng người mẹ nào chẳng xót. Giá ở nhà cũng gạo ấy, cũng rau ấy Tường sẽ có cơm nóng, canh ngọt mà ăn. Đằng này... đã là nhà ăn tập thể, ai hơi đâu chăm chút đến từng người. Đành rằng cậu vẫn ăn, vẫn lớn nhưng mẹ vẫn thấy nhoi nhói trong tim. Mẹ muốn bồi dưỡng thêm cho Tường nhưng chẳng biết xoay sở cách nào. Mỗi lần lên thăm Tường, mẹ bảo Ngọc và Nga rang thêm một lọ muối vừng.

Họa hần lằm mẹ mua được mẻ tôm ngon, rang thật khô rồi bỏ lọ mang đi. Dường như Tường hiểu hết những lo toan trong lòng mẹ, cậu dụi dụi đầu vào vai mẹ và nói:

- Mẹ ơi! Con đã lớn rồi. Mẹ không phải lo chuyện ăn uống cho con đâu. Để dành thức ăn cho bố và các em. Mấy tháng rồi bố không lên thăm con. Chắc bố lại đau nhiều phải không mẹ?

- Bố khỏe con ạ. Con phải ăn để lấy sức mà học, rồi còn thi nữa chứ.

- Từ lần sau mẹ đừng mang thức ăn cho con nữa. Nếu được thì mẹ cho con xin chiếc đồng hồ để con đi học cho đúng giờ thôi.

Mẹ tháo chiếc đồng hồ trên tay, chiếc đồng hồ nữ mẹ đeo từ thời con gái, đeo vào tay cho Tường:

- Con dùng tạm cái này nhé. Khi nào có tiền mẹ sẽ mua cho con cái khác.

- Nhưng mẹ lấy gì xem để lên lớp cho đúng.

- Được rồi, ở nhà thiếu gì người có đồng hồ.

Tháng sau mẹ lên thăm, Tường nói gần như mếu:

- Mẹ ơi, mất đồng hồ rồi!

- Con để quên ở lớp ư?

- Không, con đeo ở tay mẹ ạ. Chiều hôm nọ con xem đấu bóng chuyền ở sân trường, tay áo thì đóng cúc hằn hoi. Thế mà chẳng hiểu ai tháo ra, lấy mất lúc nào.

Mẹ hiểu. Khi Tường đã tập trung vào việc gì thì những việc khác không biết nữa. Mẹ không mắng Tường mà chỉ an ủi cậu:

- Thôi con ạ. Đồng hồ ấy cũ lắm rồi, mất cũng chẳng tiếc. Để mẹ lựa mua cho con cái khác.

- Con không dùng đồng hồ nữa mẹ ạ. Từ nay con nhờ bác bảo vệ nhắc con giờ giấc.

Hai năm sau, Tường được chọn vào đội tuyển thi học sinh giỏi Quốc gia, rồi lại vào đội tuyển ôn luyện để chọn học sinh thi quốc tế. Thầy giáo của Tường mừng lắm. Thầy đến thăm bố mẹ Tường luôn luôn. Một hôm cả hai vợ chồng thầy cùng đến, mỗi người đi một chiếc xe, một chiếc còn

mới nguyên. Thầy mời cả bố mẹ Tường ngồi lại và thưa chuyện:

- Tôi xin anh chị coi vợ chồng tôi như người trong nhà. Vợ chồng tôi xin được coi cháu Tường như con. Chỗ anh em, tôi rất hiểu và thông cảm với hoàn cảnh của anh chị. Chúng tôi chẳng giàu có gì, nhưng cũng đỡ hơn. Nhà tôi mới được chú em đi nước ngoài về biếu một chiếc xe. Chúng tôi chưa cần dùng đến. Tôi muốn anh chị nhận lấy và bán đi, lấy tiền cung cấp cho cháu Tường ăn học. Khi nào anh chị có thì cho chúng tôi xin lại, bằng không thì coi như món quà kỷ niệm của vợ chồng tôi.

Chiếc xe Mi Pha còn mới tinh, nó đáng giá hai chỉ vàng. Bố mẹ Tường thật sự xúc động nhưng không ai dám nhận. Mẹ Tường từ chối thật khéo:

- Hai bác thương cháu, yêu cháu như thế chúng em chẳng biết nói thế nào để tỏ hết lòng cảm ơn. Chỉ có điều học trò của bác nó hơi ương bướng, chẳng giống đứa trẻ nào. Mỗi lần mang thức ăn lên nó đều từ chối, cho tiền ăn quà sáng nó cũng không

nhận. Mọi việc khác có nhà trường lo chu đáo rồi. Cháu vào đội tuyển, có chế độ ăn đặc biệt mà. Chúng em gửi lại chiếc xe, còn tấm lòng hai bác thì chúng em xin nhận. Hai bác thông cảm cho.

Bố Tường lại nói thêm:

- Hứa với ông bà là khi nào khó khăn chúng tôi sẽ chạy đến nhờ ông bà đầu tiên. cháu còn học lâu. Thế nào cũng phải nhờ ông bà nhiều.

Vợ chồng thầy giáo về rồi, bố mẹ Tường ngồi thừ ra nhìn nhau, và tự hỏi:

- Mình có khách sáo quá không. Mình đang cần tiền để chi tiêu nhiều thứ, ít nhất là may cho Tường bộ quần áo mới.

Nhưng bố Tường tự kết luận:

- Mình làm thế là đúng. Thầy giáo đã kèm cặp Tường mấy năm, chẳng tính công xá gì, mình cũng chưa có điều kiện đáp nghĩa. Bây giờ lại nhận thêm chiếc xe này nữa thì lương tâm day dứt không yên.

Sau lần ấy, bố Tường cứ thấy day dứt như có lỗi với con, với bạn. Ông muốn làm việc nhiều hơn nữa để gia đình thoát khỏi

cảnh khó khăn. Từ hôm đó ngày nào ông cũng để hộp đồ nghề và chiếc bơm ra hè phố. Sức khỏe ông giảm sút trông thấy, bởi ngày nào cũng hì hục ngoài hè đường từ sáng đến tối. Mẹ Tường can ngăn nhưng không được. Dường như ông gắng sức để làm được điều gì đáng giá cho con trai.

Đúng đến ngày Tường có giấy báo vào đội tuyển chính thức thi toán quốc tế, thì bố cậu phải vào bệnh viện. Dù ông muốn bao điều tốt đẹp nhưng lực bất tòng tâm. Nhiều năm đau đớn kéo dài nhưng ông nhất quyết không vào bệnh viện. Lần này do làm việc quá sức nên ông đau quá nặng và không thể nằm nhà. Mẹ Tường đưa chồng vào bệnh viện, giao việc nhà lại cho hai cô con gái, rồi vội vã đi Hà Nội. Mẹ dồn hết các khoản để đủ tiền may cho Tường bộ quần áo mới. Còn tất cả những thứ khác đành phải mượn bạn bè Tường. Từ va li đựng quần áo, đến dây tất hợp thời trang. Từ xưa nay chưa bao giờ Tường dùng va li, cũng chưa bao giờ xỏ chân vào dầy. Cậu chỉ có chiếc hòm gỗ cũ kỹ với đôi dép lê

mòn vẹt. Giờ đây giao lưu với Quốc tế, không thể xuềnh xoàng như lúc ở nhà. Tất, dày và va li mượn được, còn bộ comple thì bắt buộc phải thuê. Bộ quần áo mới mà mẹ Tường vừa may, với phương tây chỉ là bộ mặc trong nhà. Đã đến nơi trang trọng dứt khoát phải comple, cà vạt. Lần này Tường dự thi tại Cộng hòa Liên bang Đức, phương trời xa ấy ai người ta thông cảm với hoàn cảnh Việt Nam.

Không thấy bố lên tiễn mình, dường như Tường hiểu ra tất cả. Cậu khe khẽ hỏi:

- Mẹ ơi! Bố đau nặng lắm phải không?

- Sao con nói thế, bố vẫn bình thường mà.

- Không. Nếu bố bình thường thì lần này nhất định bố đã lên tiễn con. Mẹ đừng giấu con nữa. Con đã lớn rồi mà không yếu đuối lắm đâu. Mẹ nói với bố, thi xong con sẽ về thăm bố ngay.

- Nhưng con phải thi cho tốt nhé.

- Con hứa sẽ làm bài thật tốt.

Nói rồi Tường ngồi thờ thẩn. Mẹ lo lắng hỏi:

- Con làm sao thế.

- Con nhớ nhà mẹ ạ.

- Ấy, bây giờ con phải tập trung tư tưởng chứ. Con phân tán như vậy thì thi cử làm sao. Lần này khác mọi lần trước con ạ. Mọi lần thi trong nước được hay hỏng chỉ là danh dự cá nhân con. Còn lần này là danh dự của đất nước, con phải bình tĩnh và cố gắng nhiều.

- Con biết rồi, nhưng mà tự nhiên con cứ thấy nhớ.

Hồi nhỏ có lần con cứ thích tắm huy chương của bố, mẹ nhỉ.

- Con nhớ lại những chuyện ấy làm gì.

- Lần này con sẽ được gặp người Pháp, người Mỹ đấy. Chúng con không đánh nhau đâu, nhưng cũng là một cuộc dạo sức, dạo trí, mẹ ạ.

- Ừ đúng. Con phải nghĩ như thế mới được. Thời bố mẹ khổ cực nhiều rồi. Bây giờ các con phải khẳng định sức mạnh trí tuệ của mình, đừng để ai nghĩ đến chuyện bắt nạt chúng ta.

- Vâng!

Mẹ không kịp tiễn Tường ra sân bay, chỉ đứng nhìn theo chiếc xe chở đoàn học sinh đi, rồi vội trở về Hải Dương, nơi bố Tường chuẩn bị lên bàn mổ. Sức khỏe của bố Tường quá yếu, muốn mổ phải bồi dưỡng thêm hàng tuần. Cả cái tuần ấy là thời gian Tường đang độ trí phía trời Tây.

Bản tin thời sự của Đài tiếng nói Việt Nam lúc 17 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 7 năm 1989 loan tin: “Đoàn học sinh thi toán Quốc tế của Việt Nam đã giành thắng lợi cao. Đoàn đã giành 2 giải nhất, một giải nhì, một giải ba. Đặc biệt em Đinh Văn Tường đoạt giải nhất tuyệt đối, bốn hai trên bốn hai điểm. Em đã vượt một học sinh người Mỹ 2 điểm. Đây là một thắng lợi lớn mà đoàn học sinh Việt Nam đã giành được”.

Nghe tin xong, Ngọc và Nga ôm choàng lấy nhau, ríu rít gọi mẹ. Mẹ Tường ngồi lặng trên ghế, nước mắt tràn mi. Đó là dòng nước mắt biểu thị niềm vui sướng nhất của người mẹ bao năm tần tảo. Chỉ 15 phút sau bản tin, nhà Tường đầy ắp tiếng người từ các bác hàng xóm, đến ông trưởng phố,

bạn bè của bố mẹ Tường đến chúc mừng. Thày Hân nửa giờ sau mới đến, nhưng cũng như mẹ Tường, hai mắt thày đỏ hoe, nhưng gương mặt thày rạng rỡ.

Khi mẹ Tường đạp xe đến bệnh viện, các bác sĩ điều trị cho biết: Lạ quá, bàn mổ đã chuẩn bị rồi, nhưng cơn đau của bệnh nhân gần như mất hẳn. Có lẽ nào niềm vui đã đẩy lùi bệnh tật. Các bác sĩ chưa tin. Chỉ mẹ Tường tin rằng đó là sự thật.

Hai nhà giáo nghèo, lúc này mới cảm thấy rằng mình thật sự hạnh phúc.

PHẦN KẾT

(Theo ghi chép của tác giả)

Khi nghe tin em Đinh Tiến Cường đoạt giải nhất trong kỳ thi toán Quốc tế lần thứ 30 tại cộng hòa Liên bang Đức, tôi tìm đến số nhà 23 phố Phạm Hồng Thái, thị xã Hải Dương để chia vui với gia đình em. Thoạt tiên tôi hơi sửng sốt vì mẹ của nhà vô địch toán Quốc tế còn rất trẻ. Với vóc người tầm thước, khuôn mặt đôn hậu, tác phong dịu dàng, chị càng trẻ so với tuổi 39 của mình. Tôi càng sửng sốt hơn khi biết rằng 2 con gái của chị là Đinh Thị Ngọc và Đinh Thị Thạch đều là vận động viên cờ vua, từng đoạt giải Quốc gia. Từ sửng sốt đến khâm phục, tôi tự gọi chị là “mẹ của những tài năng”.

Năm 1967 học xong phổ thông, chị Đinh Thị Nguyên thi ngay vào trường Trung cấp Sư phạm với ước mơ bình dị là được dìu dắt đàn em thân yêu ở thị xã quê hương. Chị gặp anh Đinh Văn Tiến, người đồng nghiệp đi trước. Hai người xây dựng gia đình và sống hạnh phúc trong ngôi nhà đơn sơ, giữa khu phố nhỏ ở trung tâm thị xã. Cả 3 anh em Cường, Ngọc, Thạch đều ra đời ở đây.

Cũng như đa số gia đình viên chức khác, với mức lương hạn hẹp của vợ chồng giáo viên, anh chị nuôi 3 con nhỏ bằng sự cố gắng hết sức mình. Ngoài giờ lên lớp anh mang đồ nghề chữa xe đạp đặt ra cửa, cặm cùi vận con bu lông, hay vá miếng săm cho hành khách qua đường. Dĩ nhiên đây là khoản thu nhập thêm nhỏ nhỏ, góp phần giữ vững bữa cơm rau của gia đình. Còn chị, ngoài giờ giảng dạy trên lớp, chị nhận khâu len, hoặc may gia công được xấp xỉ tháng lương. Có như vậy gia đình chị mới sống được bình thường giữa cái phố phồn lớn là cửa hàng, cửa hiệu này.

Người lớn chịu đựng kham khổ đã khó,

trẻ con phải chịu đựng thiếu thốn càng khó hơn. Nhưng các con của anh chị đều tự giác chịu đựng gian khổ từ nhỏ, tất nhiên là tự giác qua sự dạy dỗ của bố mẹ. Phố Phạm Hồng Thái nằm ngay gần bách hóa tổng hợp, suốt ngày nườm nượp hàng quà bánh, nhất là vào buổi sáng. Thôi thì đủ thứ từ bún thang, bún ốc, phở tái, phở sào, bánh dày, bánh rán, xôi đỗ, xôi lạc, đến giò lụa, chả quế... tất cả bày la liệt trên vỉa hè, ngay trước cửa nhà chị. Những mùi thơm quyến rũ cứ ngào ngạt bay khắp không gian. Mùi vị đã ngon, những tiếng mời chào còn ngon hơn nữa, khi đã dừng chân trên vỉa hè này, người ta khó lòng từ chối một suất quà sáng đầy hấp dẫn. Nhưng sáng sáng các con chị đều vui vẻ ăn cơm rang trước khi tới lớp. Có hôm anh Tiến hỏi đùa con: "Hôm nay Cường ăn cơm với gì". Cậu bé hóm hỉnh trả lời: "Thưa bố, hôm nay con ăn cơm với hơi chả ạ!". Bố con nhìn nhau tủm tỉm cười. Ban ngày nếu cháu nào không phải đến lớp thì ngồi học trong nhà, tuyệt nhiên không chạy lê lững ngoài đường. Người mẹ trẻ

sắp xếp việc nhà cho các con hợp theo lứa tuổi. Từ 8 tuổi, cháu nào cũng phải tham gia thổi cơm, lên 10 phải tự giặt lấy quần áo, không phân biệt con trai hay con gái. Có lẽ sống trong gia đình thanh bần và nền nếp như thế nên các cháu sớm biết nhường nhịn và chia sẻ cùng nhau. Những ngày Cường ôn thi, các em tự nhường anh thức ăn ngon, dù chỉ là vài con tôm hay mấy miếng thịt kho. Những việc nhà đã được phân công như thổi cơm, rửa bát v.v... các em đều xin làm giúp, để anh có thêm thì giờ dành cho bài vở. Rồi đến lượt Ngọc và Thạch ôn thi cũng vậy, đều được những người khác trong gia đình chăm chút và động viên.

Cả anh Tiến và chị Nguyên đều là giáo viên dạy toán, có phải vì thế chăng mà các con của anh chị đều giỏi môn toán và các môn khoa học tự nhiên. Giải thích điều này thật khó. cả anh và chị đều khẳng định rằng: Chỉ giúp các cháu nền nếp học tập, còn tất cả là do nhà trường. Cháu Cường bộc lộ năng khiếu từ nhỏ, lại gặp được một thầy

giáo vừa giỏi chuyên môn, vừa tâm huyết với nghề. Ngay lúc Cường học cấp II, ông thầy ấy đã cảm thấy “mê” cậu bé. Tối tối ông đến nhà Cường, ra thêm cho cậu những bài toán khó, hai thầy trò say mê ngồi đến tận khuya. Ban đầu vợ thầy giáo thấy chồng vắng nhà luôn, có ý nghi ngờ. Chị không thể tin rằng thầy giáo lại cứ phải đến nhà học sinh nhiều như thế, chị cho rằng một cô nàng nào đó đã cám dỗ chồng mình. Chị đâm bổ đi tìm và bắt gặp hai thầy trò ngồi bên nhau, trầm ngâm trước trang giấy, chị thở phào yên tâm trở về để mặc cho hai nhà toán học say mê nhau - Chị Nguyễn kể rằng: khi các cháu bắt đầu học lớp 1, chị tự nguyện làm bạn học của cháu. Tối tối, mẹ con mở sách ra, cùng trao đổi như 2 bạn cùng lớp. Bằng cách ấy chị hiểu được chỗ mạnh, chỗ yếu của con, và còn hiểu được tâm tình của con với các bạn, với thầy cô ở trường, giúp con cách ứng xử tốt nhất. Khi các cháu học lên, bài vở nhiều, chị không còn thời giờ và điều kiện cùng học, thì phải làm việc gì đấy để cùng thức với

các con. Cuối cùng chị xem lại bài vở đâu đây mới yên tâm. Tối tối thường là mẹ đập máy khâu, các con học bài, đến khi đường phố im ắng cả mẹ con mới nghỉ.

Ở nhà thì bố mẹ tự nguyện là bạn của các con, nhưng khi đến lớp thì phải hoàn toàn nghiêm túc, không để các cháu ý thức bố mẹ là giáo viên mà lơ là học tập hoặc vi phạm nội qui. Cháu Cường học cấp I ở trường Lê Hồng Phong, mà bố cháu là hiệu phó. Cháu đi học trước tuổi nên nhỏ hơn các bạn. Thầy chủ nhiệm có thể miễn cho cháu việc trực nhật hoặc lao động khác. Nhưng Cường tự làm mọi việc như các bạn, còn học tập thì luôn luôn trội hơn. Dù là học sinh giỏi nhưng em không bỏ qua một bài tập về nhà nào để thầy, cô có thể phê bình.

Cuối năm học cấp II Cường dự kỳ thi học sinh giỏi toán toàn quốc đoạt giải 3. Em được tuyển chọn vào lớp chuyên toán của trường Đại học Sư phạm Hà Nội I. Cả nhà cùng vui, nhưng bố mẹ thì lo lắng. Không biết cậu bé 13 tuổi ấy có sống tách

khỏi gia đình được không. Người mẹ bao giờ cũng là người hiểu con và thương con hơn. Khi Cường nói rằng: “Bố mẹ cứ yên tâm. Con chịu đựng được hết, miễn là con được học toán”, nhìn vào đôi mắt con, chị tin lời nói ấy. Nhưng vì thế chị càng thương hơn và không muốn xa đứa con trai độc nhất. Chị thoáng nghĩ: hay để Cường lại Hải Dương, cậu được học trường năng khiếu của tỉnh, vẫn phát huy được tài năng, như thế Cường đỡ khổ mà gia đình cũng đỡ hằn khoản chi phí lớn. Tuy nhiên, là một cô giáo nên chị hiểu phải cho Cường học ở đâu sẽ có hiệu quả cao hơn. Chị bàn tính cùng chồng và quyết định đưa con lên Hà Nội. Từ đấy mỗi tháng chị hoặc anh phải lên thăm và tiếp tế cho con một lần. Mỗi lần anh chị lại vui hơn vì Cường được thầy yêu, bạn mến. Có một điều mà bậc cha mẹ nào cũng vui là cậu con trai đang tuổi háo hức bước vào đời ấy, sống giữa Hà Thành hoa lệ vẫn hoàn toàn tập trung vào học tập, không nghĩ chuyện đua đòi. Cơm nhà bếp có gì ăn nấy. Mẹ may cho gì mặc nấy, Cường

là đứa trẻ mau lớn, nên ống chân lúc nào cũng hở hàng gang vì quần ngắn. Chị Nguyên nhìn con, không giấu được vẻ xót xa. Nhưng điều ấy cũng chưa làm chị day dứt bằng những suất cơm gạo mậu dịch nguội ngắt với bát canh lỏng bông. Cậu bé đang tuổi ăn, tuổi lớn, lại phải học hành cật lực mà khẩu phần ăn chỉ có vậy thôi! Đành rằng con chị vẫn chịu đựng được, vẫn lớn nhanh, nhưng lòng người mẹ nào chẳng xót đau. Biết làm thế nào hơn được khi người chồng chị, bố của Cường càng ngày càng yếu đau hơn. Anh mắc bệnh dạ dày và đã phải nghỉ hưu sớm. Hai con gái chị còn nhỏ, chưa giúp đỡ được bao nhiêu. Cậu bé Cường hồn nhiên kể cho mẹ nghe những chuyện ở lớp. Chị cười vui với con, nhưng trong lòng đầy băn khoăn. Chị không khỏi có ý nghĩ so sánh con mình với các bạn cùng lớp, và thầm ước, giá con mình được sống trong gia đình đầy đủ hơn. Mỗi lần thăm con về chị lại nghĩ cách làm sao có thêm tiền để cung cấp thêm cho cậu bé. Nghe bạn bè khuyên, chị mở quán sách báo. Nhưng vốn

không có, không lấy được sách hay, chỉ có ít truyện thiếu nhi lèo tèo. Lờ lãi chưa thấy, thỉnh thoảng lại mất trộm một cuốn, thế là lại đành dẹp. Chỉ còn cách đêm đêm phải thức khuya hơn, may thêm quần áo gia công cho các bà bán buôn ở chợ Lớn. Sức người có hạn, chị cố thêm cũng đỡ nhưng vẫn chẳng giải quyết được gì đáng kể. Biết hoàn cảnh chị, bạn bè cũng đỡ dần. Người thầy giáo “mê” Cường năm xưa, đã đem chiếc xe đạp mi-pha đến tận nhà, chân tình nói: “Tôi chưa dùng đến, anh chị cứ bán đi lấy tiền cho các cháu ăn học. Sau này, khi nào có trả tôi cũng được”. Cảm động trước tấm lòng bè bạn và tình thầy trò cao quý, nhưng anh chị không dám nhận. “Nhỡ cứ nghèo túng mãi thì lấy đâu hoàn lại bạn. Vả lại gia đình cũng chưa đến nỗi nào”. Một lần Cường ngỏ ý muốn xin mẹ chiếc đồng hồ để biết giờ lên lớp. Chị tháo đồng hồ ở tay mình đeo vào tay con. Tháng sau chị lên thăm, thấy Cường buồn rười rượi. Chị hỏi hoảng tưởng Cường thi kém môn nào. Nhưng Cường khẽ nói: “Mẹ ơi! Mất đồng hồ rồi”.

Chị thở phào vuốt mái tóc con: “Không sao con ạ. Khi nào có tiền mẹ lại mua cái khác”. Cường nói: “Con cũng chẳng tiếc, chỉ thương mẹ thôi”. Chị cười mà rớm nước mắt. chị cố nói cho thật vui: “Con cứ học cho giỏi, giữ gìn sức khỏe cho tốt là mẹ yên tâm - Lâu sau mẹ mới hỏi - Thế con để quên ở đâu? - Không, mẹ ạ. Con đeo ở tay. Chiều ấy con xem các anh sinh viên đấu bóng, đứng lẫn trong đám đông. Bên ngoài đồng hồ, còn đóng cúc tay áo sơ mi và mặc trùm áo len nữa, thế mà kẻ nào bật cúc tay áo, lấy mất đồng hồ”. - Ôi, thì ra con trai chị theo dõi trận bóng cũng tập trung trí lực cao như khi ngồi trước bàn học. Chị nhớ hồi ở nhà khi Cường đã ngồi vào bàn học thì dù khách ngồi nói chuyện hay có ai hò la ở cửa em cũng không ngẩng lên. Điều ấy trong học tập và nghiên cứu thì tốt, nhưng ra ngoài xã hội lại không hay. Chị khuyên con lúc nghỉ ngơi con nên để đầu óc thư giãn, con ạ.

Trong lúc Đình Tiến Cường học ở Hà Nội thì hai em gái ở nhà được mẹ hướng dẫn

môn cờ vua. Chị Nguyên là giáo viên dạy toán, nhưng trường thiếu giáo viên thể dục nên chị kiêm nhiệm thêm. Ngọc và Thạch khá thông minh, chẳng bao lâu hai em đã trở thành những tay cờ xuất sắc. Người hướng dẫn là mẹ, nhưng huấn luyện viên lại là bố. Anh Tiến là người khá cao cờ. Khi hai em đấu được với bố thì đã có thể giành huy chương vàng ở tỉnh. Cả hai em đều được Sở thể dục Thể thao chọn vào đội tuyển đi thi đấu Quốc gia tại Huế.

Như vậy là cả ba con chị đều có xu hướng trở thành tài năng, nhưng rõ nhất là Đình Tiến Cường. Năm học lớp 11 Cường đã tham dự một cuộc thi chọn học sinh đi thi Quốc tế. Cường làm bài một cách xuất sắc, nhưng do phương pháp của em không giống phương pháp mẫu của Bộ, nên em bị loại. Khó mà tả hết nỗi thất vọng của em. Trong khoa học không có phương pháp mẫu nào cả. Nếu ai đó tìm được đường đi gần nhất và dễ nhất đến đích thì đấy là phương pháp tối ưu. Các thầy ở trường rất khen ngợi cách giải bài của em và tỏ ý bất bình với Bộ.

Còn Cường thì gày xẹp đi, hai mắt cứ mở to mà như chẳng nhìn thấy gì hết. Bố mẹ Cường chỉ lo em phát điên. Một người luôn tập trung tư tưởng cao như Cường, lại vừa qua kỳ thi căng thẳng, lại thất vọng sâu sắc... dễ xảy ra khủng hoảng tinh thần lắm. Để làm dịu thần kinh cậu bé, người mẹ đã dịu dàng khuyên nhủ em. Chị tìm cách giảng giải để Cường hiểu các hoạt động xã hội vô cùng phức tạp, không chính xác như toán học, tránh sao khỏi sơ xuất, dù đó là cấp cao. Cái chính là bố mẹ và xã hội mong em học giỏi, kiến thức thật vững để sau này phục vụ đất nước, chứ không cần em thi thố tài năng - Em nghe và dần dần nguôi ngoai. Năm sau Cường lại dự thi tuyển học sinh đi thi Quốc tế. Lần này người mẹ trẻ linh cảm rằng mình phải chuẩn bị giúp con. Chị theo dõi cuộc thi học sinh giỏi toàn quốc. Sau cuộc thi, các em ở trường năng khiếu Hải Hưng đã được báo điểm, còn Cường ở Hà Nội vẫn chưa có tin gì. Chị mong chờ tuần này, tuần nữa, tuần nào cũng ra phòng Giáo dục hoặc Sở gọi điện thoại nhờ về Hà

Nội. Một tháng trôi qua, Cường vẫn chưa được báo điểm. Cuộc thi vòng hai để chọn đội tuyển thi sắp tới rồi. Bàn tính kỹ với chồng, chị quyết định lên Bộ giáo dục hỏi điểm cho con. Gần 20 năm làm giáo viên chưa bao giờ chị được lên đến Bộ. Lần này hai mẹ con chị dắt nhau đi, ngơ ngơ, ngác ngác như người ở nhà quê ra thành phố. Song chẳng cái gì làm chị nản lòng. Tại Văn phòng Bộ, chị hỏi từ bác gác cổng, đến người cán bộ nghiệp vụ, đến cô văn thư đánh máy, gặp ai chị cũng hỏi và cuối cùng đã biết được điểm của Cường. Một bác cán bộ tốt bụng nào đó (chứ không phải người có trách nhiệm báo điểm) lục được bản danh sách ghi điểm, cho chị biết: Đinh Tiến Cường đoạt giải ba đủ tư cách thi vòng hai. Ông dặn thêm: cuộc thi sẽ tiến hành trong tháng này tại trường X. Nếu không nhận được giấy báo thi chị cứ tự dẫn con đến đấy, ông sẽ can thiệp. Mẹ con chị cảm ơn ông, trở về trong niềm vui khó tả. Cường nhận được giấy báo chỉ cách giờ thi chừng 15 tiếng đồng hồ. Chị ở lại Hà Nội

thêm 2 ngày. Sáng đưa con đến tận phòng thi rồi trở về làm thay phần việc của người cấp dưỡng. Dù túng bí thế nào thì trong những ngày này chị cũng dành cho con những bữa ăn ngon. Lần này Cường đã dày dặn hơn, và dường như cậu yên tâm hơn vì có mẹ ở bên. Em vào phòng thi với sự tự tin tuyệt đối. Quả nhiên lần này Cường đứng thứ 3, trong số 6 em được chọn. Trong lúc Cường cùng bạn bè tập huấn ở Bộ để chuẩn bị lên đường, chị Nguyên trở về Hải Dương. Niềm vui vừa bùng lên thì nỗi buồn lo lại đến: Anh Tiến chồng chị càng đau nặng hơn. Bác sĩ bảo anh phải mổ nhưng sức khỏe quá yếu, cần bồi dưỡng một thời gian. Thế là chị lại huy động mọi khả năng kinh tế để chăm sóc chồng. Chức phận làm mẹ và làm vợ của chị quả là nặng gánh. Trung tuần tháng 7 năm 89, sau một loạt cố gắng lo toan cho cậu bé, nào may sắm quần áo, tìm giày, mượn va ly v.v... Chị Nguyên lên Hà Nội tiễn con lên máy bay rồi vội về đưa chồng lên bàn mổ. Nhưng có lẽ vì niềm vui lớn của con và vì thương vợ nên bệnh tình

anh thuyền giảm. Bác sĩ bảo anh không phải mổ nữa, chỉ cần uống thuốc thôi. Thế là cả nhà trở lại vui vầy, ngày ngày trông chờ tin Cường.

Đúng 18 giờ ngày 25 tháng 7 năm 1989, Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin về đoàn học sinh nước ta tham dự cuộc thi toán Quốc tế, Đinh Tiến Cường đoạt giải nhất với số điểm tuyệt đối 42 trên 42 điểm, dẫn đầu đoàn Việt Nam. Căn nhà nhỏ lặng đi vài giây rồi Ngọc và Thạch reo ầm lên: “A! Anh Cường giải nhất! Anh Cường giải nhất rồi!”. Chị Nguyên lặng lẽ nhìn chồng. Anh cũng nhìn vợ với cái nhìn sâu thẳm! Có lẽ đó là giờ phút hai nhà giáo chân chính, hai vợ chồng nghèo, cảm thấy hạnh phúc trọn vẹn và lớn lao. Rồi căn nhà mọi khi vắng lặng bỗng trở nên ồn ào. Bạn bè trong thị xã, bà con hàng phố nghe tin kéo đến chúc mừng.

Khi tôi viết bài này, chị Nguyên đang chuẩn bị lên Hà Nội tiễn con trai đi học chuyên ngành toán ứng dụng ở Liên Xô. Giờ đây mọi sự đã khá hơn, nhưng đêm đêm chị vẫn ngồi bên chiếc máy khâu để

giữ vững mức sống gia đình. Chị vẫn luôn luôn là giáo viên dạy giỏi của trường phổ thông cơ sở Bình Hàn, thị xã Hải Dương.

Tháng 8-1990

www.facebook.com/otoanhoc2911

Cậu bé mê toán

ĐỖ THỊ HIỀN HÒA

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ HOÀNG

Biên tập

LIÊN HƯƠNG

Về bìa

ĐỨC HẠNH

Sửa bản in

NGỌC HIẾU

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161b Lý chính Thắng - Q.3 - TP. HCM

ĐT : 8444289 - 8446211

www.facebook.com/otoanhoc2911

In 2.000 cuốn, khổ 10 x 18 cm, tại Xí nghiệp In Gia Định, số 9D Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Số đăng ký kế hoạch xuất bản 499/44 do Cục Xuất bản cấp ngày 27.6.1998 và giấy trích ngang KHXB số 70/99. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 1999.



ĐỖ THỊ HIỀN HÒA

Sinh ngày: 27-5-1950

Tại: Thôn Lương Quan, Xã Lê Lợi,
huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Năm 1982 Tốt nghiệp Trường Viết Văn
Nguyễn Du (Khóa 1)

Hiện nay là :

- Phó chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật
Hải Dương
- Phó Tổng biên tập tạp chí Côn Sơn.
- Hội viên Hội Nhà Văn Việt Nam

NHỮNG TÁC PHẨM ĐÃ IN

- *Cô ấy là vợ tôi* - 1985
- *Lạ lòng* - 1987
- *Cây thông nhỏ* - 1997
- *Trẻ con không sợ ma* - 1992
- *Cậu bé mê toán* - 1999

Và nhiều truyện ngắn khác in ở các báo
và tạp chí ...

Giá: 6.300 đ